|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTHỊ XÃ BÌNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Bình Long, ngày tháng năm 2021* |

 **“Dự thảo”**

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện “Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới”**

**năm 2020 của thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước**

Thực hiện Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. UBND thị xã Bình Long báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ nông thôn mới trên địa bàn như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG.**

**1. Tóm tắt về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của thị xã Bình Long.**

**1.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên.**

Thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước được thành lập theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 11/8/2009 của Chính Phủ. Thị xã Bình Long nằm về phía Tây của tỉnh Bình Phước, cách thành phố Đồng Xoài khoảng 60 km theo QL14 - QL13 - trung tâm thị xã Bình Long.

Về địa giới hành chính:

- Phía Bắc giáp huyện Lộc Ninh,

- Phía Đông, Tây, Nam giáp huyện Hớn Quản.

Thị xã Bình Long có 06 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 4 phường An Lộc, Hưng Chiến, Phú Thịnh, Phú Đức và 2 xã Thanh Lương, Thanh Phú và có 55 thôn ấp, khu phố.

Về điều kiện tự nhiên: có khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, có nền nhiệt cao đều quanh năm, ít gió bão, thuận lợi cho phát triển kinh tế, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp, với các cây trồng nhiệt đới điển hình.

Về tài nguyên đất đai: Đất đai chiếm phần lớn là đất đỏ bazan, tầng đất dày, thuận lợi cho phát triển cây lâu năm. Đây là tiền đề tạo ra các vùng sản xuất tập trung các sản phẩm phục vụ công nghiệp, hàng hóa xuất khẩu hàng đầu của quốc gia như: cao su, điều, hồ tiêu và một số mặt hàng khác.

Tổng diện tích đất tự nhiên của thị xã là 12.640,7 ha, trong đó:

- Đất sản xuất nông nghiệp có 11.049,5 ha (*chiếm 87,42% tổng diện tích tự nhiên*).

- Đất phi nông nghiệp 1.591,2 ha (*chiếm 12,58% tổng diện tích tự nhiên*).

**1.2. Khái quát đặc điểm kinh tế - xã hội.**

**a.** Điều kiện kinh tế thị xã:

Thị xã Bình Long có vị trí địa lý, kinh tế, chính trị, quốc phòng quan trọng của tỉnh Bình Phước; là cửa ngõ giao lưu giữa vùng đồng bằng với Tây nguyên, giữa vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với nước bạn Campuchia. Dân số trung bình 57.777 người, có 14 dân tộc anh em sinh sống, trong đó: dân tộc thiểu số có 6.254 người, chiếm 10,8 % dân số (gồm các dân tộc như S’tiêng, khơ me, tày, nùng, hoa, mường, ch’ro, chăm...). Hiện nay, tổng số tín đồ của các tôn giáo trên địa bàn thị xã là 12.885 tín đồ, thuộc 07 tôn giáo đang hoạt động, chiếm 20,2 % dân số toàn thị xã. Đảng bộ thị xã có 47 tổ chức cơ sở Đảng với 2.251 đảng viên đang sinh hoạt.

Từ một nền kinh tế có điểm xuất phát thấp, khu vực nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao, sau khi thành lập thị xã nền kinh tế của thị xã Bình Long đã có nhiều thay đổi, đặc biệt là khi Nhà máy xi măng Bình Phước nằm trên địa bàn xã Thanh Lương, thị xã Bình Long đi vào hoạt động làm tăng đáng kể cơ cấu kinh tế của thị xã. Năm 2010, cơ cấu kinh tế thị xã là công nghiệp - xây dựng 40,42%; thương mại - dịch vụ 35,43%; nông, lâm, thủy sản 24,15 % đến năm 2020 cơ cấu kinh tế của thị xã có những chuyển biến tích cực, đúng hướng trên các lĩnh vực: công nghiệp - xây dựng chiếm 43,33%; thương mại - dịch vụ chiếm 45,15%; nông - lâm - thủy sản chiếm 11,51%. Cơ sở vật chất ngành giáo dục - đào tạo được quan tâm đầu tư, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên; các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, đầy đủ, công tác chăm sóc cho hộ nghèo và gia đình chính sách được quan tâm thực hiện.

Trong những năm qua, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thị xã Bình Long luôn tăng trưởng và ổn định. Năm 2020, tổng diện tích gieo trồng trên địa bàn 02 xã là 6.124,9 ha, trong đó: diện tích cây hàng năm là 844,8 ha gồm các loại cây trồng chủ yếu như cây lúa 241,2 ha, cây bắp và cây lương thực có hạt 100,6 ha, cây lấy củ có chất bột 187,1 ha, diện tích rau màu các loại là 167,5 ha; diện tích cây lâu năm là 5.280,1 ha gồm các loại cây trồng chủ yếu như cây ăn quả (cam, quýt, nhãn, bưởi, xoài…) 1.288,5 ha, cây điều là 939,5 ha, cây hồ tiêu là 628,5 ha, cây cao su là 2.375,5 ha …, cơ cấu chủng loại sản phẩm đa dạng, phong phú, trong đó có nhiều sản phẩm có tiềm năng phát triển phù hợp với điều kiện của thị xã như quýt đường, nhãn ở Thanh Lương, dưa lưới ở Thanh Phú… Riêng lĩnh vực chăn nuôi đã phát triển mạnh đem lại nguồn thu lớn cho người dân góp phần nâng cao thu nhập và làm giàu cho người dân, năm 2020 tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn thị xã là 796.435 con; tổng đàn gia súc là 36.735 con, đàn gia cầm là 759.700 con, các hình thức liên kết trong chăn nuôi mang lại hiệu quả cao như các tổ hợp tác chăn nuôi heo, gà ở xã Thanh Lương, nuôi dê ở xã Thanh Phú. Ngành nông nghiệp Bình Long đã và đang phát triển theo hướng sản xuất nông nghiệp sạch, bền vững, hình thành các vùng sản xuất tập trung tạo chuỗi liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên lĩnh vực chăn nuôi gà, heo, trái cây và các loại rau, củ. Đặc biệt, trên địa bàn 02 xã đã có nhiều mô hình liên kết như tổ hợp tác, câu lạc bộ làm ăn đạt hiệu quả kinh tế cao góp phần nâng cao thu nhập cho người dân

**b. Điều kiện kinh tế xã hội xã Thanh Lương:**

Xã Thanh Lương có diện tích tự nhiên 5.258,8 ha (*đất nông nghiệp* 4.737 *ha, chiếm 90%*). Dân số có 13.818 người, có 3.795 hộ và xã có 14 ấp, sóc. Trong những năm qua người nông dân xã thanh lương tập trung vào phát triển chăn nuôi gà, heo và phát triển trồng cây ăn trái các loại. Thu nhập bình quân năm 2020 đạt 63 triệu đồng/người/năm. Các trường, trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia; Y tế xã đạt chuẩn quốc gia; Xã có 14/14 ấp đạt ấp văn hóa. Các công trình giao thông của xã và các ấp được cứng hóa bằng nhựa, bê tông hóa và sỏi đỏ đạt 100%; công trình điện, nhà văn hóa ấp được xây dựng kiên cố.

**c. Điều kiện kinh tế xã hội xã Thanh Phú:**

Xã Thanh Phú có diện tích tự nhiên 3.221 ha (*đất nông nghiệp* 2.870,4 *ha, chiếm 89,1%*). Dân số có 10.898 người, có 2.793 hộ và xã có 11 ấp. Trong những năm qua, phong trào liên kết nhau trong sản xuất phát triển mạnh, đến năm 2020, toàn xã có 02 hợp tác xã và 05 tổ hợp tác về chăn nuôi heo, trồng rau trong nhà lưới…; thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 61 triệu đồng/người/năm. Các trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia; Y tế xã đạt chuẩn quốc gia; Xã có 08/11 ấp đạt ấp văn hóa. Các công trình giao thông của xã và các ấp được cứng hóa bằng nhựa, bê tông hóa và sỏi đỏ đạt 100%; công trình điện, nhà văn hóa ấp được xây dựng kiên cố.

 **2. Thuận lợi.**

- Sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, hướng dẫn, hỗ trợ của các Sở, ngành chức năng của tỉnh, sự phối hợp giữa các ngành của thị xã, sự nhận thức cao của chính quyền địa phương và nhân dân khi triển khai chương trình tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức thực hiện thành công các mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã.

- Thị xã có mạng lưới giao thông từ trung tâm đến các phường, xã được nhựa hóa 100%. Đặc biệt, thị xã Bình Long có tuyến quốc lộ 13 chạy qua từ Bình Dương đến Lộc Ninh cùng nhiều tuyến đường nội thị gắn với các trục giao thông chính tạo thành mạng lưới giao thông thuận lợi. Từ thị xã Bình Long có thể đi lại, vận chuyển hàng hóa đến tất cả các vùng kinh tế trong cả nước, đây chính là điều kiện cho phép đẩy nhanh quá trình mở cửa, hòa nhập với sự phát triển kinh tế bên ngoài. Đất đai chiếm phần lớn là đất đỏ bazan, tầng đất dày, thuận lợi cho phát triển cây lâu năm. Đây là tiền đề tạo ra các vùng sản xuất tập trung các sản phẩm phục vụ công nghiệp, hàng hoá xuất khẩu chiến lược hàng đầu của quốc gia như: cao su, điều, tiêu và một số mặt hàng khác.

- Nguồn nhân lực dồi dào, đáp ứng tốt cho việc chuyển dịch cơ cấu lao động vùng nông thôn, đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực.

- Các xã vùng nông thôn có tình hình chính trị ổn định, an ninh được giữ vững, khối đại đoàn kết toàn dân luôn được phát huy, đây là điều kiện thuận lợi để huy động sức mạnh toàn dân cùng góp sức xây dựng nông thôn mới.

- UBND thị xã thúc đẩy kêu gọi đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp tại xã Thanh Phú.

**3. Khó khăn.**

Năm 2011, bước vào xây dựng nông thôn mới, thị xã có 02 xã Thanh Lương, Thanh Phú xây dựng Đề án triển khai thực hiện. Tại thời điểm khảo sát năm 2011 xã Thanh Phú chỉ đạt 04/19 tiêu chí gồm tiêu chí số 3 về thủy lợi, tiêu chí số 8 về bưu điện, tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị xã hội vững mạnh và tiêu chí số 19 về an ninh trật tự xã hội; xã Thanh Lương chỉ đạt 5/19 tiêu chí gồm tiêu chí số 3 về thủy lợi, tiêu chí số 7 về chợ nông thôn, tiêu chí số 8 về bưu điện, tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị xã hội vững mạnh và tiêu chí số 19 về an ninh trật tự xã hội. Những tiêu chí chưa đạt lại là những tiêu chí cần nguồn vốn đầu tư rất lớn, mặt khác mức thu nhập của người dân năm 2011 thấp, tỷ lệ hộ nghèo lại cao như: xã Thanh Phú đạt 14 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo là 3,3%; xã Thanh lương đạt 13 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo là 13,4%. Doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn 02 xã trong lĩnh vực nông nghiệp rất ít

Như vậy các điều kiện chung khi bắt đầu thực hiện chương trình nông thôn mới gặp nhiều khó khăn như:

- Thực trạng sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ; chất lượng sản phẩm nông nghiệp chưa cao, khả năng cạnh tranh còn hạn chế.

- Nhu cầu về vốn đầu tư thực hiện chương trình lớn nhưng vốn ngân sách cân đối, bố trí thực hiện hàng năm còn hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu cần thiết của địa phương. Mặt khác, nông dân vùng nông thôn sống rải rác, đường nông thôn cần đầu tư trải dài, nguồn vốn cao, đời sống của nhân dân khu vực nông thôn còn gặp khó khăn do giá nông sản thấp, không ổn định nên việc vận động, huy động nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện chương trình gặp khó khăn.

- Kinh tế trang trại, hộ gia đình ở quy mô nhỏ, chưa có mô hình tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, việc thu hút đầu tư của các doanh nghiệp vào nông thôn còn hạn chế, nguồn lực đầu tư cho nông thôn mới chưa đáp ứng nhu cầu thực tế.

- Các tiêu chí như Giao thông, Trường học, Cơ sở vật chất văn hóa... đòi hỏi nhu cầu nguồn lực rất lớn trong khi ngân sách địa phương có hạn, việc vận động nguồn lực trong dân khi mới bắt đầu triển khải còn rất hạn chế.

- Khi mới triển khai thực hiện, một số cấp ủy cơ sở chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, nội dung của Chương trình, thiếu chủ động, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện. Một số thành viên Ban chỉ đạo chưa thực sự quan tâm, vào cuộc quyết liệt để tham mưu, hướng dẫn các xã thực hiện những nội dung ngành mình phụ trách; công tác quản lý, bảo vệ công trình chưa được quan tâm; công tác giám sát cộng đồng còn hạn chế.

**II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN XÂY DỰNG “THỊ XÃ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI”**

**1. Cấp Trung ương:**

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban chấp hành Trung ương “*Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”;

Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 491*/*QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Quyết định số 342*/*QĐ-TTg ngày 20/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Quyết định số 1980*/*QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 13/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới;

Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

 Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

 Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn trình tự, thủ tục xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới;

 Quyết định số[69/QĐ-BNN-VPĐP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=69/Q%C4%90-BNN-VP%C4%90P&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

**2. Cấp tỉnh**:

Nghị quyết số 28/2012/NQ-HĐND ngày 17/12/2012 của HĐND tỉnh về mức hỗ trợ và nguồn vốn thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giia đoạn 2013-2020;

Nghị quyết số 05-NQ/ĐH ngày 06/12/2013 của Tỉnh ủy Bình Phước về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2013-2020;

Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của UBND tỉnh về ban hành quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2013-2020;

Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng phong trào thi đua Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015;

Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 08/01/2014 của UBND tỉnh về việc quy định chi tiết thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 07/4/2014 của UBND tỉnh quy định về cơ chế đầu tư đối với công trình đặc thù thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2014 – 2020;

Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 20/11/2015 của Đại hội Đại biểu lần thứ X của Đảng bộ tỉnh Bình Phước, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy về chuyển đổi, phát triển sản xuất nông nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017-2020;

Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2018-2020;

Chương trình số 200/CTr-UBND ngày 11/8/2016 của UBND tỉnh Bình Phước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 3413/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 tỉnh Bình Phước;

Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 09/2/2021 của UBND tỉnh về việc cho phép kéo dài thời gian thực hiện các văn bản của UBND tỉnh về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

**3. Cấp thị xã**:

- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/12/2010 của Thị ủy Bình Long về phương hướng nhiệm vụ năm 2011 trong đó tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết TW7 ( khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; triển khai thực hiện chương trình nông thôn mới đối với 02 xã Thanh Phú và Thanh Lương theo Quyết định số 800/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 17/12/2015 của Thị ủy Bình Long về xây dựng nông thôn mới thị xã Bình Long đến năm 2020;

- Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 10/7/2012 của Hội đồng nhân dân thị xã Bình Long về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch đề án xây dựng nông thôn mới 02 xã Thanh Lương, Thanh Phú;

- Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 24/12/2015 của Hội đồng nhân dân thị xã Bình Long về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông mới trên địa bàn thị xã Bình Long giai đoạn 2016- 2020;

**4. Cấp xã:**

- Xã Thanh Lương:

+ Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết số 25-NQ/ĐU ngày 21/03/2012 của Đảng ủy xã về việc thông qua đề án xây dựng nông thôn mới;

+ Hội đồng nhân dân xã đã ban hành Nghị Quyết số 12/2011/NQ-HĐND ngày 14/09/2011 của HĐND xã khóa X, kỳ họp thứ 3 về xây dựng nông thôn mới xã Thanh Lương giai đoạn 2011-2015 vàNghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND ngày 18/06/2012 về việc sửa đổi bổ sung một số quy định tạiNghị Quyết số 12/2012/NQ-HĐND

- Xã Thanh Phú:

+ HĐND xã đã ban hành Nghị quyết số 14/2011/NQ-HDND ngày 10/10/2011, kỳ họp thứ 3 khóa 10 của HĐND xã Thanh Phú về việc thông qua Quyết định “Phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 xã Thanh Phú”.

+ Nghị quyết số 15/2011/NQ-HDND ngày 10/10/2011,kỳ họp thứ 3 khóa 10 của HDND xã Thanh Phú về việc thông qua Quyết định “Phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Thanh Phú giai đoạn 2010-2015”.

**III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG “THỊ XÃ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI”**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành.**

**1.1. Tổ chức Bộ máy ở các cấp.**

*\* Cấp thị xã.*

- Thành lập Ban chỉ đạo Nông thôn mới trên địa bàn thị xã theo Quyết định số 2191/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của UBND thị xã; Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 14/6/2011 của UBND thị xã về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn thị xã Bình Long.

- Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 của UBND thị xã về việc thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới thị xã Bình Long giai đoạn 2015 – 2020.

- Hàng năm, công tác kiện toàn Ban chỉ đạo, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới thực hiện chương trình, xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban chỉ đạo được cơ quan thường trực tham mưu thực hiện đầy đủ, kịp thời.

- Năm 2018, kiện toàn văn Ban chỉ đạo Nông thôn mới trên địa bàn thị xã tại Quyết định số 2177/QĐ-UBND ngày 20/8/2018; kiện toàn Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 09/8/2018; Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND thị xã về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã, Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 về việc kiện toàn Văn phòng Điều phối nông thôn mới thị xã Bình Long, phân công nhiệm vụ các thành viên của Văn phòng.

*\* Cấp xã.*

- Ban quản lý nông thôn mới xã Thanh Lương được thành lập theo Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 24/11/2010 của UBND xã Thanh Lương; đã triển khai và thành lập Ban phát triển nông thôn mới tại 14/14 ấp, sóc trên địa bàn xã.

- Ban quản lý Đề án nông thôn mới xã Thanh Phú được thành lập theo Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 17/6/2011 của UBND xã Thanh Phú và được kiện toàn theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 22/1/2013; đã triển khai và thành lập Ban phát triển nông thôn mới tại 11/11 ấp, sóc trên địa bàn xã.

- Hàng năm, công tác kiện toàn Ban Quản lý đề án nông thôn mới được UBND 02 xã quan tâm và thực hiện đầy đủ, kịp thời.

**1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành.**

Xác định tầm quan trọng của Nghị quyết Trung ương 7; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 06/12/2013 của Tỉnh ủy Bình Phước về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2013-2020; Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 20/11/2015 của Đại hội Đại biểu lần thứ X của Đảng bộ tỉnh Bình Phước, nhiệm kỳ 2015-2020. Thị xã đã ban hành đầy đủ các văn bản quy định từ Nghị quyết, Kế hoạch của Thị ủy, UBND thị xã 5 năm, hàng năm để triển khai thực hiện. Với quyết tâm chính trị cao công tác chỉ đạo đã huy động được cả hệ thống chính trị và nhân dân cùng tham gia Chương trình xây dựng nông thôn mới. Trong đó, giải pháp chỉ đạo đột phá và nổi bật đó là:

- Đã phát huy được vai trò quan trọng của Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở với công tác giám sát cộng đồng. Vì vậy, trong những năm qua 100% các dự án đầu tư hạ tầng tại 02 xã đều đảm bảo chất lượng, hoàn thành và đưa vào sử dụng đúng thời gian và phát huy được hiệu quả sử dụng sau đầu tư. Đã xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa những chương trình hành động như: Cuộc vận động “Toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “ Ngày hội Đại đoàn kết dân tộc” ở các khu dân cư tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy hiệu quả trong công tác xây dựng nông thôn mới.

- Hội Nông dân với công tác vận động Hội viên tham gia phát triển sản xuất, tham gia chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn tạo cơ hội giải quyết việc làm, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất đã giúp người dân nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững. Ban Thường vụ Hội Nông dân thị xã Bình Long đã cụ thể hóa Nghị quyết số 05-NQ/HNDTW ngày 29/7/2011 của BCH Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về *“tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 – 2020”* để tổ chức triển khai, thực hiện đến cán bộ, hội viên, nông dân phố hợp cùng với các ban, ngành, đoàn thể trong thị xã cùng chung sức, chung tay xây dựng 2 xã Thanh Lương, Thanh Phú đạt xã nông thôn mới. Kết quả đã tuyên truyền vận động cán bộ, hôi viên cùng chung tay tham gia xây dựng đóng góp 21 tỷ 956 triệu đồng, 10.133 ngày công, làm mới, sửa chữa 156,23 km đường bê tông nông thôn, hướng dẫn thành lập 04 HTX, 06 tổ hợp tác, 01 chi hội nghề nghiệp, 07 tổ hội nghề nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt với trên 200 hội viên tham gia., phối hợp với Tỉnh hội và các ngành xây dựng 10 mô hình trồng trọt, chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGap tại 02 xã.

- Hội Phụ nữ thị xã chỉ đạo Hội LHPN các xã duy trì hoạt động có hiệu quả các mô hình, CLB, tổ nhóm; nổi bật như các mô hình *“Con đường hoa”* với 36 thành viên - ấp Thanh Hải - Thanh Lương; mô hình *“Trồng rau sạch”* với 30 thành viên - ấp Thanh Thịnh - Thanh Lương; tổ *“Phụ nữ 5 không 3 sạch”* với 45 thành viên - ấp Thanh Hải - Thanh Lương; mô hình *“Gà sạch”* với 11 thành viên - ấp Thanh Kiều - Thanh Lương; mô hình*“Phụ nữ tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường giảm ô nhiễm, giảm thải ra môi trường”*; mô hình *“Tổ liên kết trồng và sử dụng rau sạch”* với 9 thành viên - ấp Phú Long - Thanh Phú; mô hình *“Tổ phụ nữ nói không với thực phẩm bẩn”* với 12 thành viên - ấp 17 - Thanh Phú; mô hình *“Tuyến đường sáng, xanh, sạch đẹp”* với 15 thành viên - ấp 17 - Thanh Phú; mô hình *“Hộ gia đình có nhà tắm, nhà tiêu, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch”*; mô hình *“Hũ gạo tiết kiệm”*; mô hình *“Phát triển kinh tế, vệ sinh an toàn thực phẩm”*; mô hình Tổ hợp tác *“Chăn nuôi heo theo chuỗi sản xuất”* … Để góp phần hoàn thành các tiêu chí nhóm kinh tế và tổ chức sản xuất. Hội đã ban hành Kế hoạch hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, phối hợp với các đơn vị tổ chức các Hội thảo chuyển giao kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, đào tạo nghề…Đối với nhóm tiêu chí về văn hóa – xã hội – môi trường, Hội thực hiện vận động “sạch nhà, sạch ngõ, sạch bếp”, tu sửa, chỉnh trang nhà cửa, an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất, chăn nuôi, thu gom rác, nạo vét kênh mương…

- Hội Cựu chiến binh đã vận động được nhân dân tự nguyện hiến 6.920 m2 đất, tháo dỡ nhiều công trình phụ, hành rào, cây trồng để mở rộng đường giao thông; đóng góp 1.844 ngày công lao động; 1.893 triệu đồng làm đường giao thông. Bên cạnh đó Hội đã xây dựng, nhân rộng mô hình tiêu biểu như: “Cựu chiến binh gương mẫu chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo làm kinh tế giỏi”,“Cựu chiến binh gương mẫu tham ra giữ gìn an ninh trật tự”, “Đoạn đường Cựu chiến binh tự quản”,...

- Liên đoàn lao động thị xã: Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đã triển khai các cuộc vận động tới công nhân viên chức lao động như “Xanh-Sạch-Đẹp, đảm bảo vệ sinh lao động”, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”, cuộc vận động xây dựng cơ quan, đơn vị doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”... Giao đoạn 2011-2020, các Công đoàn cơ sở đã vận động sửa chữa 05 căn nhà cho công nhân viên chức, người lao động với số tiền 200 triệu đồng, 50 công đoàn cơ sở duy trì xây dựng quỹ giúp nhau phát triển kinh tế xã hội...

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Đã vận động đoàn viên đóng góp ngày công trong xây dựng giao thông nông thôn, đặc biệt là trong xây dựng các tuyến đường giao thông liên xóm, ngõ xóm; triển khai phong trào thanh niên phát triển sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới, hình thành các câu lạc bộ, tổ hợp tác chăn nuôi dê, trồng nấm ... một số kết quả như: xây dựng 9 cổng chào tại 2 xã Thanh Lương, Thanh Phú trị giá 16,8 triệu đồng; 02 cây cầu giao thông nông thôn tại ấp Thanh Hưng và ấp Thanh Tuấn, xã Thanh Lương trị giá 110 triệu đồng; xây 4 căn nhà nhân ái, nhà tình nghĩa, nhà khăn quàng đỏ, sửa chữa 1 căn nhà cho nhân dân, ĐVTN, đội viên có hoàn cảnh khó khăn tại hai xã với trị giá 220 triệu đồng; công trình thanh niên chào mừng Đại hội Đảng các cấp (Xây cống, sửa sân nhà văn hóa ấp Sóc Bưng, xã Thanh Phú) trị giá 10 triệu đồng; xây dựng 03 tuyến đường thắp sáng đường quê tại ấp Thanh Tuấn, Thanh Thiện, Thanh Bình xã Thanh Lương trị giá 31,5 triệu đồng; trao công trình sáng tạo xanh (2 lò đốt rác) tại xã Thanh Lương trị giá 07 triệu đồng, trao vốn khởi nghiệp 70 triệu đồng cho 02 thanh niên, xây dựng 02 khu vui chơi cho thiếu nhi 02 xã trị giá 50 triệu đồng, thực hiện 15 tuyến đường thắp sáng tạo 02 xã….

Sự thành công trong công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đã khơi dậy được tinh thần quyết tâm của nhân dân trong đồng hành cùng chính quyền thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã.

**2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn.**

**2.1. Công tác truyền thông.**

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến tất cả các ngành, người dân bằng các hình thức như: hội nghị, họp tổ, ấp, trong sinh hoạt các đoàn thể, thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về Chương trình xây dựng nông thôn mới để người dân hiểu rõ vai trò chủ thể của mình và những công việc phải làm trong nội dung xây dựng nông thôn mới và chủ động tham gia, phát động phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”* trên toàn thị xã và 02/02 xã; tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách xây dựng nông thôn mới cho các tầng lớp nhân dân hiểu được những thành tựu, các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng, Nhà nước về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”; đưa công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng “Nông thôn mới” vào một trong những tiêu chí xét công nhận danh hiệu ấp văn hóa hàng năm. Vận động tham gia chương trình mục tiêu đào tạo phát triển nguồn nhân lực ở nông thôn; phát huy các nguồn lực đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng xây dựng “Nông thôn mới”. Từ khi triển khai đến nay 02 xã đã tổ chức tuyên truyền được 650 với 23.556 lượt người tham dự, ngoài ra công tác tuyên truyền còn được thực hiện với nhiều hình thức khác như băng rôn, panô, apphich, tranh ảnh cổ động...

Trong thời gian qua, công tác tuyên truyền luôn được quan tâm thực hiện tốt để tạo sự đồng thuận và nâng cao nhận thức cho người dân - là chủ thể của phong trào xây dựng nông thôn mới, công tác thông tin tuyên truyền đã được triển khai từ thị xã đến các xã bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với từng đối tượng. Đài Truyền thanh thị xã đã tuyên truyền trên sóng Đài thị xã đến 55 cụm truyền thanh ấp sóc được 388 tin, 122 bài với tổng thời lượng phát sóng là 2.682 phút.

**2.2. Công tác đào tạo, tập huấn.**

Trong những năm qua, thị xã đã phối hợp với các đơn vị tổ chức bồi dưỡng cán bộ là thành viên Ban Chỉ đạo thị xã, Ban Quản lý xã, ấp; phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT, Văn phòng Điều phối chương trình nông thôn mới tỉnh mở 21 lớp tập huấn đào tạo cán bộ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã; nội dung tập huấn với các chuyên đề về công tác xây dựng nông thôn mới như: công tác tuyên truyền, vận động, công tác lập đề án có sự tham gia của người dân,... thành phần tham dự là thành viên Ban Chỉ đạo thị xã, Ban Chỉ đạo các xã và Ban phát triển các ấp; ngoài ra hàng năm tổ chức đưa cán bộ tham dự đầy đủ các lớp tập huấn do tỉnh tổ chức; UBND 02 xã phối hợp với các ban ngành tổ chức nhiều lớp tập huấn kỹ trong chăn nuôi, chăm sóc cây trồng ...

**3. Kết quả triển khai thực hiện cơ chế chính sách đặc thù của tỉnh Bình Phước:**

Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh Bình Phước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách trong đó nổi bật nhất là cơ chế đầu tư đối với các công trình đặc thù thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới áp dụng cho các công trình với quy mô vốn đầu tư dưới 03 tỷ, có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, kỹ thuật đơn giản và áp dụng thiết kế mẫu. Trên cơ sở đó UBND tỉnh đã ban hành văn bản như Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 07/4/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về cơ chế đầu tư đối với công trình đặc thù thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2014-2020, tỉnh Bình Phước; Hướng dẫn số 174/HD-UBND của UBND tỉnh về việc Hướng dẫn thực hiện một số nội dung Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

UBND thị xã đã triển khai, thực hiện cơ chế, chính sách của UBND tỉnh đối với các công trình đặc thù thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trong công tác làm đường giao thông, làm sân bê tông nhà văn hóa các khu phố, ấp, sân bê tông các trường học, sân nhà văn hóa xã và sân UBND xã trên địa bàn thị xã (*UBND tỉnh hỗ trợ xi măng, thị xã hỗ trợ cát, đá, phí vận chuyển xi măng, người dân đóng góp tiền công thực hiện*). Kết quả: giai đoạn từ 2014-2020 trên địa bàn thị xã đã thực hiện được trên 141 km đường bề tông xi măng. Đến nay, 100% các tuyến đường giao thông, sân các nhà văn hóa ấp và sân các trường học trên địa bàn 02 xã được bê tông hóa.

**4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã (giai đoạn 2011 - 2020).**

Tổng kinh phí đã thực hiện: **483,98** tỷ đồng trong đó:

a) Ngân sách nhà nước trực tiếp: 227,24 tỷ đồng, chiếm 47,05%; trong đó:

- Ngân sách Trung ương 33,41 tỷ đồng, chiếm 6,92%

- Ngân sách tỉnh 78,76 tỷ đồng, chiếm 16,31 %

- Ngân sách thị xã 93 tỷ đồng, chiếm 19,26 %

- Ngân sách xã 22,07 tỷ đồng, chiếm 4,57 %

b) Vốn tín dụng: 177,5 tỷ đồng chiếm 36,75 %

c) Nguồn huy động doanh nghiệp 9,62 tỷ đồng, chiếm 1,99%

d) Nguồn nhân dân đóng góp 47,48 tỷ đồng (*trong đó tiền mặt là 41,2 tỷ đồng, ngày công hơn 4 tỷ đồng, còn lại hiến đất 2,34 tỷ đồng*) chiếm 9,82%.

e) Nguồn vốn huy động khác 21,14 tỷ đồng, chiếm 4,38%

**IV. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA THỊ XÃ.**

**1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định:**

- Tổng số xã trên địa bàn thị xã: 02 xã

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 02 xã

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%

\* Danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Xã** | **Năm công nhận đạt chuẩn** | **Số Quyết định công nhận đạt chuẩn** |
| 01 | Xã Thanh Phú | 2016 | Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 28/11/2016của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước |
| 02 | Xã Thanh Lương | 2016 | Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 28/11/2016của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước |

**2. Một số kết quả chủ yếu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã:**

**2.1. Công tác lập, tổ chức thực hiện quy hoạch** *(Tiêu chí số 1).*

**\* Tình hình thực hiện tiêu chí:**

Hai xã Thanh Lương và Thanh Phú có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn, cụ thể như sau:

- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới 02 xã đã được UBND thị xã phê duyệt tại Quyết định số 362/QĐ-UBND và Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 01/3/2013của UBND thị xã về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Thanh Phú và xã Thanh Lương, giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2016, định hướng đến năm 2020. Có quy hoạch không gian tổng thể toàn xã, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sản xuất và quy hoạch xây dựng.

- Thực hiện quản lý quy hoạch được phê duyệt tại: Quyết định số 3473 và 3474/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2016 của UBND thị xã Bình Long về việc ban hành Quy chế quản lý Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Thanh Phú và Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Tổ chức công bố quy hoạch: UBND các xã đã tổ chức hội nghị công khai quy hoạch và công bố rộng rãi tới các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; nội dung đồ án quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới và quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Đồng thời niêm yết bản đồ quy hoạch nông thôn mới tại các ấp của từng xã, dựng bảng pano công bố quy hoạch tại xã. Xã Thanh Lương công bố quy hoạch tại Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 09/07/2013 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Lương; Xã Thanh Phú công bố quy hoạch tại Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 09/07/2013 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú.

- Hoàn thành Đề án xây dựng nông thôn mới 02 xã tại: Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 03/7/2012 của UBND thị xã Bình Long về việc phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Thanh Lương giai đoạn 2011-2016; Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 03/7/2012 của UBND thị xã về việc phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Thanh Phú. Công tác thực hiện lập đề án và sau khi được phê duyệt đều được thông báo, công khai, lấy ý kiến của nhân dân tham gia đóng góp qua các hội nghị của ấp, xã. Nội dung trong đề án, hàng năm đều được ban quản lý đề án xem xét, thực hiện điều chỉnh cho phù hợp với từng thời điểm thực hiện.

**\* Đánh giá mức độ đạt tiêu chí**: 02 xã đạt tiêu chí số 1 về quy hoạch.

*( Phụ lục số 01 – Kết quả thực hiện tiêu chí Quy hoạch)*

**2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu.**

**2.2.1. Về giao thông***(Tiêu chí số 2).*

**\*Tình hình thực hiện tiêu chí:**

Tại thời điểm triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới có 100% xã trên địa bàn thị xã chưa đạt tiêu chí giao thông. Xác định phát triển giao thông nông thôn là khâu đột phá quan trọng nhất, góp phần phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, đáp ứng yêu cầu của người dân cũng như tạo điều kiện hoàn thành các tiêu chí khác nên được chú trọng đầu tư, người dân đồng tình ủng hộ và tham gia. Trong những năm qua, hệ thống giao thông của 02 xã được đầu tư xây dựng tương đối hoàn chỉnh, tổng chiều dài các tuyến đường giao thông của 02 xã là 211 km cụ thể:

- Đường xã và đường từ trung tâm xã: hiện đã được cứng hóa bằng nhựa và bê tông 42,7/42,7 km đạt tỷ lệ 100%, tăng 60,2 % so với năm 2011 (17/42,7 km - 39,8%).

- Đường trục thôn, ấp, liên ấp, sóc: Đã được cứng hóa bằng bê tông và sỏi đỏ là 101,9/101,9 km (trong đó 87,9 km là đường bê tông và 14 km đường sỏi đỏ) đạt tỷ lệ 100% tăng 76,1% so với năm 2011 (24,4/101,9km – 23,9%).

- Đường ngõ xóm, sạch và không lầy lội vào mùa mưa (cứng hóa): Đã được cứng hóa bằng bê tông và sỏi đỏ là 63,4/63,4 km đạt 100% (trong đó 53,1 km đường bê tông và 10,3 km đường sỏi đỏ) đạt tỷ lệ cứng hóa 100%, tăng 70,4% so với năm 2011 (18,8/63,4km – 29,6%).

- Đường trục chính nội được cứng hóa bằng sỏi đỏ, xe cơ giới đi lại thuận tiện: có 03/03 km đạt tỷ lệ 100%.

**\* Đánh giá mức độ đạt tiêu chí**: 02 xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông.

*(Phụ lục số 02 – Kết quả thực hiện tiêu chí giao thông)*

**2.2.2. Về thủy lợi** *(Tiêu chí số 3).*

**\*Tình hình thực hiện tiêu chí:**

*- Hệ thống thuỷ lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp*:

 Tổng diện tích gieo trồng năm 2020 trên địa bàn 02 xã là 6.124,9 ha, gồm: (1)Cây hàng năm là 844,8 ha (trong đó: diện tích gieo trồng lúa 241,2 ha, diện tích cây ngô và cây lương thực có hạt 100,6 ha, diện tích gieo trồng rau màu 167,5 ha, còn lại là các cây trồng khác), đối với lúa chủ yếu trồng vào mùa mưa, còn các loại cây khác được người dân chủ động được các nguồn nước tưới như khoan giếng, đào ao, sông suối. (2) Diện tích cây lâu năm của 02 xã là 5.280,1 ha gồm chủ yếu các loại cây ăn trái 1.288,5 ha; cao su 2.375,5; hồ tiêu 628,5 ha; điều 939,5 ha..., những loại cây này được người dân chủ động khoan giếng để phục vụ tưới, nhiều hộ dân lắp đặt hệ thống tưới tự động để tăng hiệu quả tưới và tiết kiệm nguồn nước, một số tận dụng nguồn nước sông, suối, hồ đập để đảm bảo đủ nước tưới. Nguồn nước đảm bảo cung cấp phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Kết quả cụ thể:

 + Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động, cụ thể:

 Xã Thanh Lương: 4405,4/4737 ha (đạt 93%)

 Xã Thanh Phú: 2640,7/2870,4 ha (đạt 92%).

 + Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tiêu chủ động, cụ thể:

 Xã Thanh Lương: 4.737/4.737 ha (đạt 100%)

 Xã Thanh Phú: 2870,4/2870,4 ha (đạt 100%).

 *- Về đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ*:

Trên địa bàn 02 xã chủ yếu có các ao, hồ chứa nước nhỏ của các gia đình phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của người dân; hệ thống cống rãnh thường xuyên được khơi thông đảm bảo cho việc thoát nước vào mùa mưa, đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thị xã và các xã, phường được thành lập, thường xuyên được củng cố, kiện toàn đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Hàng năm, Ban Chỉ huy thị xã và các xã, phường đều xây dựng phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai và phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cho các thành viên Ban chỉ huy để tổ chức thực hiện. UBND các xã, phường thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai cho người dân; thường xuyên tổ chức tập luyện nhằm nâng cao khả năng cứu hộ và năng lực xử lý tình huống để giảm thiệt hại tối thiểu về tính mạng và tài sản của nhân dân khi có thiên tai xảy ra.

**\* Đánh giá mức độ đạt tiêu chí**: 02 xã đạt tiêu chí số 3 về thủy lợi.

*(Phụ lục số 03 – Kết quả thực hiện tiêu chí thủy lợi)*

**2.2.3. Về điện***(Tiêu chí số 4).*

**\* Tình hình thực hiện tiêu chí:**

Năm 2011, qua khảo sát có 02/02 xã chưa đạt tiêu chí về tỷ lệ số hộ sử dụng điện. Trong những năm qua, ngành Điện đã tập trung đầu tư, nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện trung thế và hạ thế nông thôn, nguồn vốn huy động đầu tư cải tạo và xây dựng mới hệ thống điện nông thôn, chủ yếu là vốn của ngành Điện và các dự án vay vốn nước ngoài. Người dân hiến đất, cây trồng để đảm bảo hành lang an toàn lưới điện.

Đến nay 100% khu dân cư ở 02 xã đã có lưới điện quốc gia với hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện; số km đường dây trung thế là 86,54 km, số km đường dây hạ thế là 100,9 km; số trạm biến áp 165 trạm. Tỷ lệ hộ dân có điện, sử dụng an toàn 02 xã là 6527/6588 hộ, đạt 99,07% *(*tăng 15,07% so với năm 2011 – 4676/5575 - 84%).

Phong trào xây dựng hệ thống đèn đường chiếu sáng được quan tâm triển khai thực hiện, được sự đồng thuận của nhân dân. Hiện nay có 82 km/221 km -37,1% có điện đường chiếu sáng, tăng 33,3% so với năm 2011 (8/211 km – 3,8%) cụ thể: Xã thanh Lương thực hiện 57km/132km đạt 43,2%; Xã Thanh Phú thực hiện 25 km/79km đạt 31,6%.

**\* Đánh giá mức độ đạt tiêu chí**: 02 xã đạt tiêu chí số 4 về điện.

*(Phụ lục số 04 – Kết quả thực hiện tiêu chí điện)*

**2.2.4. Về trường học** *(Tiêu chí số 5).*

**\* Tình hình thực hiện tiêu chí.**

Trên địa bàn 02 xã có 07 trường, trong đó:

- Xã Thanh Phú có 03 trường gồm: Trường Mầm non Thanh Phú; Trường Tiểu học Thanh Phú A và Trường Tiểu học – Trung học cơ sở Thanh Phú

- Xã Thanh Lương có 04 trường gồm: Trường Mầm non Thanh Lương Trường tiểu học Thanh Lương B; Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc và Trường tiểu học - Trung học cơ sở Thanh Lương.

Giai đoạn 2011-2020, thị xã đã đầu tư xây dựng mới 41 phòng học lầu, 29 phòng chức năng và các công trình phụ trợ như sân bê tông, hàng rào, nhà xe, nhà ăn... Đến nay, hầu hết các cơ sở trường học trên địa bàn 02 xã đều có cây xanh, bóng mát; khuôn viên được quy hoạch, bố trí hợp lý, các phòng học, phòng thư viện, thiết bị, phòng bộ môn thoáng mát trang trí đúng quy định; các lối đi nội bộ phần lớn đã bê tông hóa … tạo được môi trường sư phạm xanh- sạch- đẹp. Phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” được tất cả các trường chú trọng. Trang thiết bị dạy học được đầu tư, mua sắm từng bước đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Tổng nguồn kinh phí đầu tư là 42,014 tỷ đồng gồm: ngân sách trung ương 6 tỷ 432 triệu đồng, ngân sách tỉnh 28 tỷ 726 triệu đồng và ngân sách thị xã 6 tỷ 856 triệu đồng.

Nhìn chung, qua 10 năm thực hiện chương trình, điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn 02 xã đã được đầu tư xây mới, cải tạo nâng cấp theo hướng kiên cố hóa đảm bảo chuẩn về cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu con em nhân dân 02 xã.

**\* Đánh giá mức độ đạt tiêu chí**: 02 xã đạt tiêu chí số 5 về trường học.

*(Phụ lục số 05– Kết quả thực hiện tiêu chí về trường học)*

**2.2.5. Về cơ sở vật chất văn hóa***(Tiêu chí số 6).*

**\* Tình hình thực hiện tiêu chí.**

Trong những năm qua đã được chính quyền và nhân dân quan tâm đầu tư xây dựng, cụ thể:

Các Trung tâm Văn hóa thể thao và Học tập cộng đồng xã được đầu tư xây dựng đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có đầy đủ các phòng chức năng, hội trường đa năng, sân thể thao, các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, thể thao; thường xuyên tổ chức hiệu quả các hoạt động vui chơi, giải trí và thể dục thể thao cho trẻ em và người cao tuổi. Đặc biệt là các Nhà văn hóa ấp có sân thể thao, dụng cụ tập luyện thể dục thể thao đã thu hút đông đảo nhân dân đến tập luyện thường xuyên; các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao đã phục vụ khá tốt nhu cầu đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân; trên địa bàn các xã hiện có khoảng 12.976/24.716 người chiếm tỷ lệ 52,5% người dân tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên và tham gia các phong trào do thị xã, tỉnh phát động.

Ở xã Thanh Lương có các câu lạc bộ thơ, cờ tướng, cây cảnh, dưỡng sinh … thường xuyên sinh hoạt; xã Thanh Phú có đội Cồng chiêng của đồng bào dân tộc s’tiêng và các câu lạc bộ cầu lông, câu lạc bộ dưỡng sinh…

Cơ sở vật chất văn hóa được quan tâm đầu tư, nâng cấp, đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt, văn hóa văn nghệ, vui chơi giải trí của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn. Đầu tư xây dựng mới 02 Hội trường của 02 xã và nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị các nhà văn hóa ấp với tổng kinh phí là 13,016 tỷ đồng. Đến nay, 02/02 xã có nhà văn hoá hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã; 100% xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định; 100% các khu dân cư có nhà văn hoá, thể thao đạt chuẩn theo quy định, tăng 36% so với năm 2011 (*năm 2011 có 64%- 16/25 nhà văn hóa ấp đạt chuẩn theo quy định*).

**\* Đánh giá mức độ đạt tiêu chí**: 02 xã đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa.

*(Phụ lục số 06 – Kết quả thực hiện tiêu chí cơ sở vật chất)*

**2.2.6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn** *(Tiêu chí số 7).*

**\*Tình hình thực hiện tiêu chí.**

- Đới với xã Thanh Lương: Hiện trên địa bàn xã đã có chợ Thanh Lương với tổng diện tích chợ là 7.900 m2. Trong đó diện tích xây dựng là 1.200 m2, có tổng 186 kiot, quầy sạp đạt tiêu chuẩn chợ xã nông thôn mới.

- Đối với xã Thanh Phú, giai đoạn 2010-2020 xã Thanh Phú đã quy hoạch chợ đến năm 2016, UBND thị xã đã có Công văn số 671/UBND-SX ngày 13/5/2016 về việc thuận chủ trương bỏ quy hoạch đất chợ xã Thanh Phú do không phù hợp với thực tế, phía Bắc giáp chợ Thanh Lương 02 km, phía Nam giáp chợ Bình Long 5 km, trên địa bàn xã đã có các đại lý mua bán các mặt hàng phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của người dân.

- Ngoài ra, cửa hàng tiện ích và cửa hàng bán lẻ tại Trung tâm thị xã là các đầu mối quan trọng góp phần cung cấp hàng hóa đưa về nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân.

- Hoạt động thương mại dịch vụ đáp ứng nhu cầu trao đổi, mua bán của nhân dân, từng bước hoàn thiện mạng lưới thương mại, dịch vụ trong toàn thị xã.

**\* Đánh giá mức độ đạt tiêu chí**: 02 xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

*(Phụ lục số 07 - Kết quả thực hiện tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn)*

**2.2.7. Về Thông tin và Truyền thông** *(Tiêu chí 8).*

**\*Tình hình thực hiện tiêu chí:** Đây là tiêu chí luôn tăng trưởng qua thời gian qua, các doanh nghiệp viễn thông đã từng bước đầu tư cơ sở hạ tầng mạng lưới viễn thông, cụ thể:

- Mạng lưới bưu chính viễn thông phát triển rộng đều trên địa bàn 02 xã; internet được đưa về đến từng ấp; tốc độ truy cập internet đảm bảo theo tiêu chuẩn QCVN 34: 2014/BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân tại địa phương.

- 02/02 xã có điểm bưu điện nằm ở trung tâm xã, có 99% hộ dân có sử dụng điện thoại cố định hoặc di động (tăng 46% so với năm 2011)*.* 02 xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp, có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

- UBND các xã trang bị đủ máy vi tính (có kết nói Internet) cho cán bộ, công chức chuyên môn và các hội, đoàn thể.Hiện xã đang sử dụng phần mềm quản lý văn bản One-Win Sys của UBND thị xã triển khai đảm bảo tiết kiệm thời gian, nhân lực, chi phí. Việc ứng dụng hệ thống quản lý văn bản bằng phầm mềm hồ sơ công việc, văn bản đi, đến đều qua hệ thống quản lý văn bản giúp tiết kiệm thời gian, nhân lực, chi phí in ấn, đi lại gửi văn bản thủ công. Hệ thống một cửa điện tử liên thông hoạt động có hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch, giảm bớt, rút ngắn thời gian, chi phí đi lại của người dân khi đến thực hiện các thủ tục hành chính.

**\*Đánh giá mức độ đạt tiêu chí**: 02 xã đạt Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông.

*(Phụ lục số 08 - Kết quả thực hiện tiêu chí thông tin và truyền thông)*

**2.2.8. Về nhà ở dân cư** *(Tiêu chí số 09).*

**\* Kết quả thực hiện:** Tại thời điểm bắt đầu thực hiện Chương trình có 100% xã không đạt tiêu chí Nhà ở dân cư, trong những năm qua thị xã đã quan tâm xây dựng, sửa chữa 168 căn nhà ở cho hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn (xã Thanh Lương 89 căn, xã Thanh Phú 78 căn). Bên cạnh đó, thị xã Bình Long đã tích cực vận động nhân dân tự xây dựng, chỉnh trang nhà ở của mình.

Qua thời gian triển khai thực hiện, trên địa bàn 02 xã không còn nhà tạm, dột nát. Tính đến cuối năm 2020, trên địa bàn 02 xã không còn nhà tạm, nhà dột nát; nhà ở dân cư nông thôn hầu hết được chỉnh trang xây dựng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. UBND 02 xã đã tổ chức rà soát, đánh giá tiêu chí nhà ở trên địa bàn 25 ấp, sóc theo nội dung hướng dẫn tại văn bản số 1640/SXD-QLN ngày 25/7/2017 của Sở xây dựng về việc hướng dẫn Đánh giá tiêu chí nhà ở dân cư (tiêu chí số 9) theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Nhà ở dân cư nông thôn hầu hết được chỉnh trang xây dựng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Các công trình phụ trợ (bếp, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi...) được bố trí đảm bảo vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt và 100% công trình có niên hạn sử dụng công trình nhà ở từ 20 năm trở lên. Qua kiểm tra rà soát, kết quả như sau:

Tỷ lệ hộ có nhà đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng là 6.487/6.588 căn đạt 98,5%, tăng 12,7 % so với năm 2011 (đạt 85,8% - 5032/5864 căn

**\* Đánh giá mức độ đạt tiêu chí**: 02 xã đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư.

*(Phụ lục số 09 - Kết quả thực hiện tiêu chí nhà ở dân cư)*

**2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.**

Xác định phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân là nội dung trọng tâm, cốt lõi trong xây dựng nông thôn mới. Thời gian qua, UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng; kết quả trong những năm qua, cơ cấu cây trồng cơ bản chuyển dịch đúng hướng, các loại giống mới được đầu tư thâm canh thay thế dần các loại giống cũ, kém hiệu quả; thế mạnh cây ăn quả giống mới, chất lượng cao. Đến nay, cây hàng năm sử dụng 100% giống mới có năng suất, chất lượng và kháng bệnh; cây lâu năm đã trồng giống mới như: cây bưởi da xanh, cam sành, quýt đường.... Đối với cây hàng năm tổ chức các lớp tập huấn, các buổi hội thảo, tham quan mô hình sản xuất mới cho nông dân để ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đã chuyển đổi một số diện tích đất ruộng thiếu nước sang trồng bắp, rau, đậu các loại, tăng hệ số sử dụng đất cho hiệu quả kinh tế cao; sản xuất rau an toàn theo mô hình nhà lưới đang được mở rộng, góp phần cung cấp nguồn rau sạch cho địa phương. Về chăn nuôi tình hình chăn nuôi trên địa bàn tăng về số lượng và chất lượng; đã sử dụng các loại giống tốt; áp dụng các kỹ thuật tiên tiến trong chăn nuôi, sử dụng chế phẩm sinh học, xây dựng thương hiệu sản phẩm, đã hình thành các trại sản xuất chất lượng cao, thực hiện nhiều mô hình sản xuất như: mô hình cải tạo đàn bò theo phương pháp thụ tinh nhân tạo, mô hình xây dựng hệ thống làm mát trong chăn nuôi, đệm lót sinh thái, xây dựng an toàn dịch bệnh trong chăn nuôi... Kết quả đạt được như sau:

**- Về nông, lâm nghiệp, thủy sản**:

+ Trồng trọt: Năm 2020, tổng diện tích gieo trồng trên địa bàn 02 xã là 6.124,9 ha, trong đó: diện tích cây hàng năm là 844,8 ha, (diện tích trồng lúa 241,2 ha, năng suất ước đạt 36,7 tạ/ha; diện tích trồng bắp (ngô) 100,6 ha, năng suất ước đạt 40,1 tạ/ha... ); Diện tích cây lâu năm 5.280,1 ha. Trong đó, diện tích cây cao su là 2.375,5 ha, sản lượng 4.189,7 tấn; Diện tích cây điều là 939,5 ha, sản lượng 1.452,9 tấn; Diện tích cây Hồ tiêu 628,5 ha, sản lượng 1.219 tấn; cây ăn quả diện tích 1.288,5 ha và một số loại cây khác như cà phê, chè, ca cao ...

+ Chăn nuôi: Năm 2020 tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn thị xã là 796.435 con; tổng đàn gia súc là 36.735 con, đàn gia cầm là 759.700 con.

+ Ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp: Từ 2011-2020, thị xã đã triển khai các dự án ứng dụng khoa học công nghệ trên địa bàn 02 xã như: Mô hình nuôi rắn ráo trâu thương phẩm; mô hình trồng cây măng tây xanh xuất khẩu; Mô hình rau ăn lá an toàn trong nhà lưới tại xã Thanh Phú; Mô hình nuôi gà thịt bán chăn thả - An toàn sinh học trên đệm lót sinh thái; trồng hoa lan Mokara cắt cành; Tổng nguồn kinh phí 811,66 triệu đồng. Năm 2020 thực hiện 02 dự án chuyển giao khoa học công nghệ là dự án cải tạo đàn dê và mô hình trồng sầu riêng DONA. Đây là những điểm tham quan, học tập để nhân rộng mô hình cho các hộ dân ở trong và ngoài khu vực. Nhìn chung, các mô hình sau khi đầu tư và hỗ trợ triển khai đã đem lại kết quả khá tốt, khai thác được nguồn lao động phụ, lao động nhàn rỗi, tăng thu nhập cho nông dân, thay đổi tập quán canh tác, chăn nuôi, khai thác được lợi thế về đất đai. Ngoài ra, từ nguồn vốn khoa học công nghệ giai đoạn 2011-2020, đầu tư trang thiết bị phòng máy vi tính cho 08 trường trên địa bàn thị xã với tổng kinh phí 2 tỷ 920 triệu đồng.

**- Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ nông thôn (số liệu thống kê):**

Trên địa bàn 02 xã có 918 cơ sở bao gồm: 65 doanh nghiệp, 04 hợp tác xã và 849 cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, giải quyết việc làm cho 1.804 lao động. Trong đó, xã Thanh Lương có 647 cơ sở gồm: 40 doanh nghiệp, 02 hợp tác xã và 605 cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, giải quyết việc làm cho 1.128 lao động; xã Thanh Phú có 271 cơ sở gồm: 25 doanh nghiệp, 02 hợp tác xã và 244 cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, giải quyết việc làm cho 676 lao động.

*-* Giải quyết việc làm và đào tạo nghề: Tỷ lệ người làm việc trên dân số, trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của 02 xã là 13.559/14.578 lao động đạt 93% tăng 25% so với năm 2011 (8270/12169 lao động - 68%). Đào tạo nghề cho 1.159 lao động (xã Thanh Phú 537 lao động, xã Thanh Lương 622 lao động). Nội dung đào tạo chủ yếu là kỹ thuật chăm sóc, khai thác mủ cao su, kỹ thuật chăn nuôi gà thả vườn, nuôi heo, sửa chữa xe máy, trồng cây ăn trái…

- Chuyển giao khoa học kỹ thuật: Từ năm 2011 - 2020, trên địa bàn 02 xã tổ chức được 130 lớp tập huấn, nội dung chủ yếu là kỹ thuật chăm sóc cây trồng; kỹ thuật trồng xen cây ca cao trong vườn điều, vườn cây ăn trái; kỹ thuật chăm sóc cây hồ tiêu, cây cao su, kỹ thuật chăn nuôi, phòng trừ bênh cho gà, heo... với trên 3.986 lượt nông dân tham dự. Tổ chức các lớp triển khai văn bản quy phạm pháp luật cho các đại lý kinh doanh vật tư nông. Lĩnh vực khuyến nông tổ chức các cuộc hội thảo đầu bờ, các mô hình trình diễn như mô hình chăn nuôi bò Laisin với 30 hộ tham gia; mô hình tưới nhỏ giọt; mô hình chăn nuôi dê ...

- Từ nguồn vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (CT 135 giai đoạn III). Tổng nguồn vốn hỗ trợ giai đoạn 2011-2020 là 02 tỷ 150 triệu đồng, trong đó đầu tư xây dựng phòng học mần non, duy tu, sửa chữa đường và hỗ trợ phát triển sản xuất. UBND xã Thanh Lương đã xây dựng và triển khai dự án hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo tại ấp Cần Lê phân bón để chăm sóc cây trồng, triển khai dự án hỗ trợ mua dê cái (giống), hỗ trợ máy bóc tách hạt điều cho 20 hộ đồng bào dân tộc ...

- Từ năm 2012 đến nay, bằng nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp của Chương trình xây dựng NTM (3,262 tỷ đồng), kết hợp với nguồn vốn đối ứng của các hộ dân (1,953 tỷ đồng), UBND 02 xã đã triển khai thực hiện hỗ trợ cho người dân, cụ thể xã Thanh Lương đã thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng hộ nghèo, các câu lạc bộ mua cây, con giống phát triển sản xuất, hỗ trợ cho 60 hộ nghèo cây, con giống số tiền là 5 triệu đồng/hộ: 300 triệu đồng; hỗ trợ mua giống cho câu lạc bộ chăn nuôi gà: 40 triệu đồng; hỗ trợ mua giống cho câu lạc bộ chăn nuôi heo: 40 triệu đồng; Hỗ trợ mua cây nguyên liệu cho câu lạc bộ sinh vật cảnh: 50 triệu đồng; hỗ trợ 04 mô hình trồng rau sạch: 38 triệu đồng tổng vốn được cấp 468 triệu đồng..., xã Thanh Phú hỗ trợ dự án bò, dê cho các hộ nghèo, câu lạc bộ...

- **Về hoạt động tín dụng**: Tình hình hoạt động tín dụng trên địa bàn 02 xã trong thời gian qua phát triển khá tốt, tập trung huy động, góp phần tích cực cho vay đầu tư sản xuất, kinh doanh của nhân dân. Hiện trên địa bàn các xã đều có các điểm giao dịch tín dụng như: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Bình Phước và các Ngân hàng thương mại trên địa bàn thị xã. Hàng năm, tỷ lệ huy động vốn từ nhân dân của các ngân hàng và quỹ tín dụng trên địa bàn 02 xã đạt hơn 52 tỷ đồng/năm; mỗi năm các ngân hàng cho các hộ dân vay phát triển sản xuất, chăn nuôi, làm kinh tế với số tiền trung bình từ 80 đến 110 tỷ đồng/năm.

Nhìn chung, việc đầu tư xây dựng các mô hình phát triển sản xuất bước đầu đã đạt hiệu quả cao, tầng bước nâng cao thu, giảm tỷ lệ hộ nghèo, tăng tỷ lệ người có việc làm thường xuyên đạt trên địa bàn 02 xã.

**2.3.1. Về thu nhập** *(Tiêu chí số 10).*

**\* Tình hình thực hiện tiêu chí.**

Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 của người dân 02 xã tăng liên tục qua các năm, cụ thể: năm 2020 đạt 62 triệu đồng/người tăng 4,6 lần so với năm 2011 (*năm 2011 là 13,5 triệu đồng/người/năm*).

**\* Đánh giá mức độ đạt tiêu chí**: 02 xã đạt tiêu chí số 10 về thu nhập.

*(Phụ lục số 10 - Kết quả thực hiện tiêu chí thu nhập)*

**2.3.2. Về tỷ lệ hộ nghèo***(Tiêu chí số 11).*

**\*Tình hình thực hiện tiêu chí.**

Công tác giảm nghèo được thị xã quan tâm chỉ đạo thực hiện, tập trung nhiều giải pháp để giảm nghèo, trong đó chú trọng hỗ trợ sinh kế, giúp các hộ phát triển sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ các loại giống cây trồng, con vật nuôi tạo điều kiện cho các hộ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, thoát nghèo bền vững. UBND thị xã phối hợp với UBMTTQVN và các Hội, đoàn thể trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện chương trình” Chung tay giảm hộ nghèo bền vững”, vận động đoàn viên, hội viên xây dựng quỹ giúp đỡ hộ nghèo; tổ chức các lớp khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật, ưu tiên giải quyết việc làm; tạo điều kiện về vật chất, tinh thần để con em hộ nghèo tiếp tục được học tập, chữa bệnh...; đẩy mạnh phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi giúp nhau giảm nghèo, phong trào phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế...

Bên cạnh đó, thị xã thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, giới thiệu giải quyết việc làm, đào tạo nghề, chăm lo đối tượng chính sách, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và đồng bào dân tộc thiểu số.Trong giai đoạn 2016-2020, đã mua và cấp 11.494 thẻ BHYT cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và chính sách xã hội trong giai đoạn 2011-2020 với số tiền 2,231 tỷ đồng; giới thiệu việc làm cho 24.014 lượt lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt trên 70%.

Ngoài ra, UBND thị xã còn có nhiều chương trình thiết thực hỗ trợ trực tiếp cho những gia đình nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người già, người neo đơn cụ thể như: vận động nhân dân hỗ trợ xây dựng nhà tình thương cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn nhà ở với số tiền 2,3 tỷ đồng; vận động hỗ trợ quà tết với số tiền 769 triệu đồng; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo với số tiền 198,4 triệu đồng; hỗ trợ xây nhà vệ sinh cho hộ nghèo với số tiền 270 triệu đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất cho các hộ nghèo từ các nguồn vốn chương trình MTQG giảm nghèo như chương trình 135 tại ấp Cần Lê xã Thanh Lương cấp phân bón, hỗ trợ dê giống, heo giống ...

Năm 2011, tỷ lệ hộ nghèo bình quân trên địa bàn 02 xã là 4,1% (Xã Thanh Phú có tỷ lệ 2,79% - 67/2.401hộ; Xã Thanh Lương có tỷ lệ 5,36% - 163/3040hộ) . Đến cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo bình quân trên địa bàn 02 xã chỉ còn 0,3% - 20/6.517 hộ (Xã Thanh Phú có tỷ lệ 0,18% - 2.722 hộ; Xã Thanh Lương có tỷ lệ 0,4% - 15/3795 hộ), giảm 3,8% so với năm 2011).

**\* Đánh giá mức độ đạt tiêu chí**: 02 xã đạt Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo.

*Phụ lục số 11 - Kết quả thực hiện tiêu chí hộ nghèo)*

**2.3.3. Về lao động có việc làm** *(Tiêu chí số 12).*

**\*Tình hình thực hiện tiêu chí.**

Năm 2011, 02 xã chưa đạt tiêu chí lao động có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động (8170/12169 lao động - 68% ). Do vậy Ban Chỉ đạo xác định đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho nông dân là nhiệm vụ ưu tiên trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của thị xã; tạo điều kiện thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị. Giai đoạn 2011 -2020, thị xã tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 2.843 lao động; giới thiệu giải quyết việc làm cho 24.014 lao động.

 Đến nay, tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của 02 xã là 13.559/14.578 đạt 93% (tăng 25% so với năm 2011), trong đó xã Thanh Phú đạt 91,71%, xã Thanh Lương đạt 93,97%.

**\* Đánh giá mức độ đạt tiêu chí**: 02 xã đạt Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm.

*(Phụ lục số 12 - Kết quả thực hiện tiêu chí lao động có việc làm)*

**2.3.4. Về tổ chức sản xuất** *(Tiêu chí số 13).*

**\*Tình hình thực hiện tiêu chí.**

Trong những năm qua, việc đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ ở nông thôn, lĩnh vực kinh tế tập thể luôn được quan tâm hỗ trợ và đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều tổ hợp tác, câu lạc bộ, kinh tế trang trại đã phát triển và mang lại thu nhập ổn định cho người dân.

- Về hợp tác xã: Năm 2020, trên địa bàn 02 xã có 04 hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 trong đó, cụ thể:

 + Xã Thanh Phú: có 02 hợp tác xã gồm: 01 Hợp tác xã chăn nuôi dê, có 20 thành viên với tổng đàn dê trung bình 200-250 con, Hợp tác xã nuôi Dê có liên kết với cửa hàng “Dê cười” trong việc bao tiêu sản phẩm; 01 *Hợp tác xã Dưa lưới xã Thanh Phú*, có 13 thành viên, diện tích trồng trọt khoảng 06 ha. Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dưa lưới, HTX có liên kết tiêu thụ sản phẩm ở một số địa phương khác như Hà Nội, Lâm Đồng, Tây Ninh, hiện HTX đã có kế hoạch mở rộng sản xuất kinh doanh.

+ Xã Thanh Lương: Có 02 hợp tác xã gồm: *Hợp tác xã thương mại dịch vụ nông nghiệp Bình Long,* số lượng thành viên của HTX là 15 thành viên, tổng diện tích cây ăn trái của hợp tác xã là 92 ha gồm 67 ha trồng nhãn; 25 ha trồng cam, bưởi. Sản phẩm nhãn tiêu da bò của xã Thanh Lương đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể Nhãn tiêu da bò Thanh Lương – Bình Long; các sản phẩm cam, bưởi đã được cấp Giấy chứng nhận VietGap; Hợp tác xã nông nghiệp An Phước với 11 thành viên, hợp tác xã chuyên chăn nuôi gà và cung cấp các dịch vụ phục vụ các xã viên, sản phẩm của hợp tác xã là gà thịt đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể Gà thả vườn Thanh Lương – Bình Long. Hiện nay, các Hợp tác xã đã ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm với một số hộ tiểu thương của chợ Bình Long, chợ Thanh Lương, chuỗi cửa hàng Bách Hóa Xanh trong khu vực.

- Về các tổ hợp tác, câu lạc bộ mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững:

+ Xã Thanh Phú có 04 tổ hợp tác, câu lạc bộ, mô hình liên kết sản xuất với 82 thành viên gồm: (1) Tổ hợp tác trồng rau càng cua nhà kính + rau ăn lá ấp Phú Long, xã Thanh Phú: ngày thành lập tổ là 11/11/2014, tổng số thành viên của tổ là 10 thành viên, tổng diện tích đất trồng rau của tổ hợp tác là 4,5 ha, đạt 90 tấn/vụ, tổng doanh thu khoảng 900 triệu/vụ, lợi nhuận 450 triệu/vụ/8 vụ/năm, tạo việc làm thường xuyên cho 45 lao động. (2) Tổ hợp tác chăn nuôi heo ấp Thanh Xuân: ngày thành lập tổ là 20/10/2015; tổng diện tích chuồng trại chăn nuôi của tổ hợp tác là: 1.350 m2; tổng số thành Viên của tổ là: 42 thành viên; quy mô tổng đàn: 2940 con, doanh thu đạt 2000 tấn/lứa (1 năm 3 lứa), lợi nhuận năm đầu đạt 1.6 tỷ - 2 tỷ/lứa. tạo việc làm thường xuyên cho 110 lao động. (3)Tổ hợp tác chăn nuôi heo Thành đạt: ngày thành lập tổ là 16/05/2016; tổng số thành viên của tổ là: 18 thành viên; tổng số vốn khi thành lập 150 triệu đồng, quy mô tổng đàn: 1.245 con. (4) Tổ hợp tác chăn nuôi gà Thanh Phú: quy mô tổng đàn: 55.000 con, số thành viên 12 người, tạo việc làm cho 30 lao động.

+ Xã Thanh Lương có 09 tổ hợp tác, câu lạc bộ với 160 thành viên gồm: (1) Tổ trồng rau sạch - ấp Thanh Thịnh, xã Thanh Lương, ngày thành lập 29/7/2013, tổng số hội viên 14 hội viên, tổng diện tích đất trồng rau là 9 ha; (2) Tổ hợp tác chăn nuôi dê , tổng số hội viên 15 hội viên; (3) Tổ hợp tác trồng nấm – mô hình phát triển kinh tế của thanh niên xã Thanh Lương 30 thành viên; (4)Tổ hợp tác trồng cây ăn trái và chăn nuôi ấp Thanh An 25 thành viên; (5) Câu lạc bộ chăn nuôi heo xã Thanh Lương thành lập 18/10/2011, gồm 23 thành viên; (6)Câu lạc bộ chăn nuôi gà xã Thanh Lương,ngày thành lập 01/12/2014, tổng số thành viên 13 thành viên, tổng đàn gà nuôi 01 lứa khoảng 130.000 con; (7) Hội sinh vật cảnh xã Thanh Lương, thành lập 4/8/2012, gồm 23 thành viên; (8)Tổ chăn nuôi heo ấp Phố Lố với 10 thành viên; (9) Tổ hợp tác chăn nuôi heo Thanh Lương với 20 thành viên, số lượng heo nuôi hàng năm 120 heo nái và 2400 heo thịt. Tổ hợp tác có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với Công ty Thiên Long tại Thành phố Hồ Chí Minh mỗi tháng câu lạc bộ cung cấp 3.000 kg thị heo cho công ty.

- Các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ như: Hợp tác xã nuôi dê xã Thanh Phú hàng tháng cung cấp khoảng 25-30 con dê thịt cho cửa hàng hàng Dê cười; Hợp tác xã dưa lưới xã Thanh Phú cung cấp mỗi ngày khoảng 01 tấn dưa cho các tỉnh thành khác; Tổ hợp tác chăn nuôi heo Thanh Lương cung cấp khoảng 3.000 kg/tháng thịt heo cho công ty Thiên Long; Hợp tác xã nông nghiệp An Phước cung cấp mỗi ngày khoảng 200 con gà thịt cho các cửa hàng, siêu thị trên địa thị xã ….

- Về sản phẩm OCOP: Thực hiện Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bình Phước giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030. Thị xã Bình Long triển khai thực hiện trên địa bàn 02 xã đã đăng ký đề nghị UBN tỉnh công nhận 02 sản phẩm “Dê một nắng” và “Dưa lưới Thanh Phú” đạt hạng 03 sao.

**\* Đánh giá mức độ đạt tiêu chí**: 02 xã đạt tiêu chí số 13 về hình thức tổ chức sản xuất.

*(Phụ lục số 13 - Kết quả thực hiện tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất)*

**2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường:**

**2.4.1. Về giáo dục và đào tạo** *(Tiêu chí số 14).*

**\* Tình hình thực hiện tiêu chí:**

Trong những năm qua, giáo dục và đào tạo của 02 xã đã có bước phát triển về mọi mặt: mạng lưới, quy mô trường lớp, chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng cao ở tất cả các cấp học. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ được duy trì bền vững cụ thể:

- 02 Xã Thanh Phú, Thanh Lương đạt chuẩn phổ cập giáo dục mần non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ đạt mức độ 2.

+ Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học xã Thanh Lương đạt 95,31%, xã Thanh Phú đạt 98,69%, duy trì sĩ số đạt 100%. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

+ Tỷ lệ tốt nghiệp THCS xã Thanh Lương đạt 81,02%, xã Thanh Phú đạt 84,2%; học sinh tuổi từ 15-18 tốt nghiệp THCS xã Thanh Lương đạt 90,18%, xã Thanh Phú đạt 92,6%. Phổ cập THCS đạt chuẩn mức độ II.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề): xã Thanh Lương đạt 96% - 299/312 em, xã Thanh Phú đạt 97% -223/230 em

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo của 02 xã đạt theo bộ tiêu chí: 11.936/13.559 lao động đạt tỷ lệ 92,84% tăng 35,34% so với năm 2011 (năm 2011 là 57,5 % - 5847/10.256 lao động), cụ thể:

 Xã Thanh Phú có tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo là 4847/5665 lao động đạt 91,71%.

 Xã Thanh Lương có tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo là 7089/7894 lao động đạt 93,97%.

**c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:** 02 xã đạt tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo.

*(Phụ lục số 14 - Kết quả thực hiện tiêu chí về giáo dục và đào tạo)*

**2.4.2. Về y tế** *(Tiêu chí số 15).*

**\* Tình hình thực hiện tiêu chí:**

Trong những năm qua, mạng lưới y tế vùng nông thôn trên địa bàn thị xã không ngừng được xây dựng, củng cố và phát triển, góp phần tích cực vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực y tế phục vụ vùng nông thôn được quan tâm đầu tư. Chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được cải thiện và nâng cao, nhất là đối với những đối tượng chính sách, đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế và trẻ em dưới 06 tuổi; thường xuyên phối hợp thực hiện khám, chữa bệnh miễn phí cho đồng bào vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số. Công tác phòng, chống dịch bệnh, các Chương trình mục tiêu y tế quốc gia như: tiêm chủng mở rộng; phòng, chống suy dinh dưỡng; phòng chống tiêu chảy; nhiễm khuẩn đường hô hấp cấp; tẩy giun; y tế học đường… thực hiện đều đạt hiệu quả. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai đồng bộ tại 02 xã.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: đạt 85,8% - 21284/24807 người *(tăng 44 % so với năm 2011).* Trong đó:

+ Xã Thanh Lương là 12021/13818 người đạt 87%.

+ Xã Thanh Phú là đạt 9263/10898 người đạt 85%

- Về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị: hiện 02 xã đều có trạm y tế khang trang đạt tiêu chuẩn. Từ *n*ăm 2016, xã Thanh Phú và xã Thanh Lương đã được công nhận xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 tại Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh Bình Phước.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng trên địa bàn 02 xã đạt 7,15% *(so với năm 2011 giảm 2,1%).* Trong đó, xã Thanh Phú còn 49/795 cháu, đạt 6,1%, xã Thanh Lương còn 80/973 cháu, đạt 8,2%.

**\* Đánh giá mức độ đạt tiêu chí**: 02 xã đạt Tiêu chí số 15 về Y tế.

*(Phụ lục số 15 - Kết quả thực hiện tiêu chí về y tế)*

**2.4.3. Tiêu chí số 16 về văn hóa.**

**\* Tình hình thực hiện tiêu chí:**

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn thị xã không ngừng được chú trọng, nâng cao về chất lượng. Trong đó, công tác xây dựng “Gia đình văn hóa” và “Ấp, khu phố văn hóa” trên địa bàn thị xã đã đạt được những kết quả quan trọng, đem lại hiệu quả thiết thực; góp phần hoàn thành mục tiêu, Nghị quyết về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”.

Đến nay, 100% các ấp của 02 xã đều có Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp đạt theo tiêu chí, được đầu tư trang thiết bị phục vụ cho nhân dân đến hội họp, vui chơi như: quạt, điện, loa đài, âm ly, bàn ghế, bục tượng bác hồ và có trang bị tủ sách pháp luật.

Nhìn chung, hoạt động văn hóa – thể thao trên địa bàn các xã, ấp chuyển biến tích cực qua đó tư tưởng, đạo đức và lối sống xã hội tiếp tục được khẳng định và phát huy theo chiều hướng tích cực; trong tiến trình xây dựng văn hóa nông thôn mới đã hình thành những nét mới, tiến bộ trong nếp nghĩ, lối sống của người nông dân, xóa dần những suy nghĩ bảo thủ, lạc hậu vốn có của người nông dân, đồng thời chú trọng giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, thuần phong mỹ tục, góp phần xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa lành mạnh. Tình hình chấp hành pháp luật của nhân dân ngày càng tiến bộ, góp phần xây dựng làng xóm đoàn kết tương trợ, gắn bó nhau hơn; việc cưới, việc tang và lễ hội được đại đa số nhân dân nông thôn đồng tình tổ chức trang trọng nhưng tiết kiệm... góp phần xây dựng môi trường văn hóa vui tươi, lành mạnh,...

Tỷ lệ thôn, sóc, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định trên địa bàn thị xã đạt 86,35% (tăng 38,6% so với năm 2011), trong đó, xã Thanh Phú là 8/11 đạt 72,7%, xã Thanh Lương là 14/14 đạt 100%.

**\* Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:** 02/02 xã đạt Tiêu chí số 16 về Văn hóa.

*(Phụ lục số 16 - Kết quả thực hiện tiêu chí về văn hóa)*

**2.4.4. Về môi trường và an toàn thực phẩm** *(Tiêu chí số 17).*

Công tác quản lý môi trường có chuyển biến tích cực, các xã đã làm tốt công tác tuyên truyền hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và các hộ dân trên địa bàn thực hiện các quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người dân. Các xã đã vận động người dân thực hiện việc xây dựng lò đốt rác hộ gia đình, đào hố xử lý rác thải, hợp đồng với Xí nghiệp Công trình đô thị thu gom rác thải đối với các hộ dân ở tuyến đường QL13 đưa đi xử lý để đảm bảo vệ sinh môi trường. Công tác chỉnh trang lại nhà cửa, cải tạo vườn cây, trồng cây xanh bóng mát các tuyến đường giao thông các ấp, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp được các xã, đơn vị, các cơ sở sản xuất kinh doanh và nhân dân triển khai thực hiện tốt.

Thực hiện nhiều giải pháp tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và hành động của người dân trong công tác bảo vệ và giữ gìn vệ sinh môi trường tại nơi mình sinh sống, như: lắp đặt 48 pano tuyên truyền; cấp phát 3.000 tờ rơi và 550 sổ tay hướng dẫn; tổ chức 11 cuộc tập huấn hướng dẫn; tuyên truyền 300 phút trên hệ thống Đài truyền thanh. Hàng năm, tổ chức lễ mít tinh ra quân hưởng ứng nhân kỷ niệm các ngày như Ngày nước thế giới 22/3, Ngày Khí tượng thế giới 23/3, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học 22/5, Ngày Môi trường thế giới 05/6, Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn để tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường.

Kết quả thực hiện:

Chỉ tiêu 17.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định:

*- Về chỉ tiêu nước hợp vệ sinh*: Tổng số hộ dân trên địa bàn 02 xã được được sử dụng nước hợp vệ sinh là 6531/6588 hộ, đạt tỷ lệ 99,25% (các hộ được đánh giá sử dụng nước hợp vệ sinh, có một phần các hộ sử dụng nước sạch trên địa bàn xã). Trong đó:

+ Xã Thanh Phú là 2973/2973 hộ (đạt tỷ lệ 100%);

+ Xã Thanh Lương là 3738/3795 hộ (đạt tỷ lệ 98,5%);

*- Về chỉ tiêu nước sạch*:

Xã Thanh Lương: Công trình Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Thanh Lương được UBND tỉnh đầu tư tại Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 15/8/2014, công trình có nhiệm vụ thiết kế cấp nước sạch cho 6.020 người dân (chiếm tỷ lệ 43,56% số người dân của xã); công trình đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2015.

Xã Thanh Phú:

Công trình cấp nước sạch Ấp Sóc Bế, được đầu tư đưa vào sử dụng từ năm 2003, công trình có nhiệm vụ thiết kế cấp cho 300 người dân.

Công trình cấp nước tập trung xã Thanh Phú được UBND tỉnh Bình Phước đầu tư tại Quyết định 847/QĐ-UBND ngày 14/4/2016, công trình được nối mạng nguồn nước từ nhà máy cấp nước tập trung xã Thanh Lương, công suất thiết kế 300 m3/ng.đ, cấp nước cho khoảng 2.050 người dân. Công trình được đầu tư hoàn thành ngày 20/3/2017 và cấp nước cho nhân dân.

Ngoài ra, hiện nay trên địa bàn 02 xã phần lớn các hộ dân đã đầu tư hệ thống lọc nước hộ gia đình và và sử dụng nước sạch đóng bình. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch của 02 xã, cụ thể:

+ Xã Thanh Phú là 2094/2793 hộ (đạt tỷ lệ 75%);

+ Xã Thanh Lương là 2.732/3.795 hộ (đạt tỷ lệ 72%);

*- Chỉ tiêu 17.2* - Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Trên địa bàn xã Thanh Lương và xã Thanh Phú có tổng 918 cơ sở sản xuất và hộ kinh doanh cá thể, trong đó xã Thanh Lương có 647 cơ sở sản xuất và hộ kinh doanh; xã Thanh Phú có 271 cơ sở sản xuất và hộ kinh doanh. Các hộ kinh doanh và cơ sở sản xuất trên đều đảm bảo các quy định về môi trường, các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh thuộc đối tượng phải đăng ký đề án bảo vệ môi trường đã tiến hành đăng ký và cam kết thực hiện theo quy định.

- *Chỉ tiêu 17.3 -* Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn: Hàng năm, xã Thanh Lương và Thanh Phú hưởng ứng tuần Lễ Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, ngày môi trường thế giới và phát động phong trào trồng cây nhân dân trên địa bàn, thường xuyên tuyên truyền nhân dân bảo vệ môi trường, khai thông cống rãnh, phát dọn hành lang đường tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp trên địa bàn xã, các tổ chức hội đoàn thể xã thường xuyên vận động nhân dân trong công tác bảo vệ môi trường, tổ chức các phong trào “ngày chủ nhật xanh” đi dọn vệ sinh các tuyến đường nông thôn, vận động nhân dân không xả nước thải, chất thải rắn trong khu dân cư, khu vực công cộng, khu đất trống, thực trạng trên địa bàn xã Thanh Lương, Thanh Phú đã thực hiện tốt việc xây dựng cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp được người dân hưởng ứng nhiệt tình. Đến nay, trên địa bàn 02 xã đã đều các tuyến đường có trồng hoa (*các loại hoa chủ yếu như cỏ đậu, cúc, mười giờ, dạ thảo, hoàng yến, bằng lăng...).*

- *Chỉ tiêu 17.4* - Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch, đảm bảo giá trị văn hóa, truyền thống của từng dân tộc, điều kiện thực tế xã, cụm xã: Về quy hoạch đất nghĩa trang trên địa bàn thị xã hiện tại có nghĩa trang nhân dân thị xã Bình Long tại Sóc giếng xã Thanh Lương diện tích 12 ha và nghĩa tranh nhân dân Ấp Thanh Thiện xã Thanh Lương diện tích 7 ha, việc mai táng được thực hiện theo quy hoạch và đảm bảo giá trị văn hóa, truyền thống của từng dân tộc, không có trường hợp nào chôn cất tại nhà cũng như các nghĩa địa nhỏ trên địa bàn các xã Thanh Lương và Thanh Phú.

- *Chỉ tiêu 17.5*: Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định 02 xã đạt: Việc thu gom chất thải rắn tại các khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh trên địa bàn xã Thanh Lương và xã Thanh Phú được thực hiện tốt, hiện tại Xí nghiệp công trình đô thị thị xã hợp đồng thu gom rác thải tại các khu dân cư tập trung và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn 2 xã Thanh Lương và Thanh Phú, các khu vực còn lại gia đình tự thu gom và tiến hành tiêu hủy bằng hình thức đốt hoặc chôn lấp đúng quy định. Đối với nước thải sinh hoạt, các hộ trên địa bàn xã Thanh Lương và Thanh Phú thực hiện việc đào hầm tự hoại không xả trực tiếp ra môi trường. Đối với nước thải từ các cơ sở sản xuất, các chủ cơ sở tiến hành xử lý theo quy định và đảm bảo việc thải ra môi trường. Ngoài ra, UBND nhân dân 02 xã phát động các phòng trào cho các Tổ chức chính trị - xã hội cùng chung tay xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và các phòng trào trong vệ sinh an toàn thực phẩm … đển hình như: Hội Cựu chiến binh với mô hình *“gương mẫu trong bảo vệ môi trường”*; Hội Liên hiệp phụ nữ với các phong trào như “*Phụ nữ 5 không 3 sạch”; “Phụ nữ tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường giảm ô nhiễm, giảm thải ra môi trường”*; *“Tổ phụ nữ nói không với thực phẩm bẩn”*; *“Tuyến đường sáng, xanh, sạch đẹp”*; *“Hộ gia đình có nhà tắm, nhà tiêu, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch”*; *“Phát triển kinh tế, vệ sinh an toàn thực phẩm”….*

Về thu gom và xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng: Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Với khối lượng khoảng 5050 kg bao gói thuốc bảo vệ thực vật các loại đã được UBND các xã đã tổ chức thu gom sau khi sử dụng phát sinh trên địa bàn, không để xảy ra tình trạng sau khi sử dụng vứt bừa bãi tại các khu vực trồng trọt, kênh mương. UBND 02 xã đã các lắp đặt bể thu gom gồm xã Thanh Lương lắp đặt 20 bể, xã Thanh Phú lắp đặ 08 bể do Chương trình ”Cùng nông dân ra đồng bảo vệ môi trường” đầu tư

Về thu gom và xử lý rác thải y tế: Các cơ sở y tế đều có phân loại rác theo quy định; 100% rác thải y tế của các trạm xá, các cơ sở y tế trên địa bàn 02 xã đều được thu gom và xử lý theo quy định.

- *Chỉ tiêu 17.6* -Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: tổng 02 xã có 6.160/6.588 đạt 93,5% (xã Thanh Phú có 2.586/2.793 hộ, đạt 92,6%; xã Thanh Lương có 3.574/3.795 hộ, đạt 94,3%).

- *Chỉ tiêu 17.7 -* Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: có 1726/2069 hộ, đạt 83,5%2 (xã Thanh Phú có 796/936 hộ, đạt 85%; xã Thanh Lương có 930/1133 hộ, đạt 82 %).

- *Chỉ tiêu 17.8* - Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:

Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm được tăng cường; công tác tuyền truyền được đẩy mạnh, tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động cho người quản lý, sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng trong việc thực hiện các quy định của nhà nước về an toàn thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

Tổng số hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 522/522 hộ đạt 100% gồm:

Số hộ sản xuất kinh doanh thuộc ngành nông nghiệp đã ký kết đảm bảo an toàn thực phẩm là 148/148 hộ, đạt 100% (cấp tỉnh quản lý 5 cơ sở; cấp thị xã quản lý 35 cơ sở, cấp xã quản lý 108 cơ sở)

Số hộ sản xuất kinh doanh thuộc ngành công thương được cấp giấy đủ điều kiện an toàn thực phẩm là 185/185 hộ, đạt 100%. (cấp tỉnh quản lý 15 cơ sở; cấp thị xã quản lý 45 cơ sở, cấp xã quản lý 125 cơ sở)

Số hộ sản xuất kinh doanh thuộc ngành y tế được cấp giấy Chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm là 189/189 hộ, đạt 100%. (cấp tỉnh quản lý 7 cơ sở; cấp thị xã quản lý 55 cơ sở, cấp xã quản lý 127 cơ sở)

**\* Đánh giá mức độ đạt tiêu chí**: 02/02 xã đạt Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm.

*(Phụ lục số 17 - Kết quả thực hiện Tiêu chí về Môi trường và an toàn thực phẩm)*

**2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội.**

**2.5.1. Tiêu chí 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.**

**\* Tình hình thực hiện tiêu chí:**

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, ngành của tỉnh, Ban chấp hành Đảng bộ thị xã đã quyết tâm củng cố hệ thống chính trị từ thị xã đến cơ sở, xây dựng khối đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, nâng cao ý thức tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn, thách thức; phát huy nội lực của toàn Đảng bộ thị xã gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” để xây dựng đạt các tiêu chí tại các xã nông thôn mới. Các Chi bộ, Đảng bộ cơ sở tập trung chỉ đạo củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong phát triển nông thôn mới, thường xuyên đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ rộng rãi trong tổ chức đảng và toàn thể nhân dân; đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Kết quả đạt được như sau:

- Tất cả cán bộ và công chức của 02 xã đều đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và lý luận. Đến nay, đội ngũ cán bộ chủ chốt (*Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND-UBND*) 02 xã đều có trình độ Đại học và 100% đạt chuẩn về lý luận chính trị; 100% công chức chuyên môn 02 xã có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định; 100% cán bộ chuyên trách các xã đạt chuẩn.

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định: cả 02 xã có đầy đủ các tổ chức chính trị xã hội cơ sở theo quy định.

- Năm 2020 Đảng bộ, chính quyền 02 xã đạt tiêu chuẩn "hoàn thành tốt nhiệm vụ".

- Các tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên đạt 100%: 100% tổ chức chính trị xã hội thuộc 02 xã Thanh Lương, Thanh Phú đạt loại khá trở lên.

- Hai xã đều đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Hai xã Thanh Lương và Thanh Phú đã được UBND thị xã công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 tại Quyết định số 285/QD-UBND ngày 25/01/2021

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội của 02 xã thực hiện tốt đảm bảo theo yêu cầu của tiêu chí: 02 xã có phụ nữ thuộc hộ nghèo, vùng dân tộc thiểu số, khuyết tật được vay vốn ưu đãi từ; không có trường hợp tảo hôn; đảm bảo thời lượng tuyên truyền bình đẳng giới trên hệ thông truyền thanh; có nhà tạm lánh cho các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình tại cộng đồng đạt chuẩn; xã Thanh Phú có 03 đồng chí nữ tham gia BCH Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025, tỷ lệ 21,4% - 03/14 đồng chí; xã Thanh Phú có 03 đồng chí nữ tham gia BCH Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025, tỷ lệ 20% - 03/15 đồng chí

**\* Đánh giá mức độ đạt tiêu chí**: 02 xã đạt Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

*(Phụ lục số 18 - Kết quả thực hiện Tiêu chí về Hệ thống chính trị và*

*tiếp cận pháp luật)*

**2.5.2. Về an ninh và quốc phòng** *(Tiêu chí số 19).*

**\* Tình hình thực hiện tiêu chí:**

*- Chỉ tiêu 19.1:* Xây dựng lực lượng dân quân “*Vững mạnh, rộng khắp*” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Hàng năm, UBND các xã chỉ đạo thực hiện xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng địa phương.

+ Xã Thanh Lương: Tổng số dân quân là 127 đồng chí, gồm dân quân cơ động 31 đồng chí; dân quân binh chủng công binh, thông tin, trinh sát, hóa học, y tế 15 đồng chí; dân quân binh chủng pháo binh 08 đồng chí; dân quân tại chỗ 42 đồng chí; dân quân binh chủng công binh xây dựng cho Ban chỉ huy quân sự thị xã 31 đồng chí; chất lượng chính trị: đảng viên 28 đồng chí, đoàn viên 78 đồng chí; bố trí cán bộ Ban chỉ huy quân sự xã 04 đồng chí ( 01 chính trị viên, 02 chỉ huy phó, 01 chính trị viên phó); trình độ học vấn 02 đồng chí chỉ huy phó tốt nghiệp Trung cấp ngành quân sự cơ sở.

+ Xã Thanh Phú: Tổng số dân quân là 125 đồng chí, gồm dân quân cơ động 31 đồng chí; dân quân binh chủng công binh, thông tin, trinh sát, hóa học, y tế 15 đồng chí; dân quân binh chủng pháo binh 04 đồng chí, dân quân tại chỗ 33 đồng chí, dân quân cơ động xây dựng cho Ban chỉ huy quân sự thị xã 32 đồng chí; dân quân binh chủng phòng hóa 10 đồng chí; chất lượng chính trị: đảng viên 24 đồng chí, đoàn viên 755 đồng chí; bố trí cán bộ Ban chỉ huy quân sự xã 05 đồng chí (01 chỉ huy trưởng, 01 chính trị viên, 02 chỉ huy phó, 01 chính trị viên phó); trình độ học vấn đồng chí chỉ huy trưởng và 02 đồng chí chỉ huy phó tốt nghiệp Trung cấp ngành quân sự cơ sở.

*Chỉ tiêu 19.2:* Về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên:

+ Hàng năm Đảng ủy 02 xã có Nghị quyết, UBND có kế hoạch về công tác đảm bảo ANTT và có bản đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn xã “An toàn về ANTT”. 100% khu dân cư trên địa bàn xã có tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTQ” theo hướng dẫn của UBND xã và theo chỉ đạo của thị xã.

+ Hai xã đã củng cố các mô hình quần chúng tự quản về an ninh, trật tự có hiệu quả như: mô hình “Khu dân cư không có tội phạm ẩn náu hoạt động hoặc có tội phạm nhưng phát hiện nhanh ngăn chặn kịp thời” tại ấp Thanh Hưng, xã Thanh Lương, “Tổ bảo vệ tự quản về ANTT” tại ấp Thạm An, xã Thanh Lương, ấp Thanh Sơn, xã Thanh Phú, mô hình “Ánh sáng an ninh” ấp Phú Long xã Thanh Phú; hai xã đã kiện toàn lực lượng dân phòng tại 21 ấp với 142 thành viện. Hàng năm UBND 02 xã đều có bản đăng ký đạt tiêu chuẩn “ An toàn về an ninh trật tự”, năm 2019 xã Thanh Phú và Thanh Lương đều được công nhận đạt tiêu chuẩn về “ An toàn về an ninh trật tự” theo Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của UBND tỉnh. Lực lượng công an ở 02 xã được xây dựng, củng cố ngày càng trong sạch vững mạnh theo quy định của Pháp lệnh Công an xã, được tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo kế hoạch của công an tỉnh, thị xã tổ chức, năm 2019 UBND thị xã tặng “Đơn vị tiên tiến” cho Ban công an 02 xã.

+ Trong những năm qua trên địa bàn 02 xã không xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng; Tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật; gây rối ANTT; Mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân; khiếu kiện đông người, vượt cấp kéo dài trái pháp luật. Không có tụ điểm phức tạp về TTXH; không phát sinh thêm người mắc tệ nạn xã hội. Số vụ vi phạm trật tự và tệ nạn xã hội cơ bản giảm qua hàng năm.

+ Trên địa bàn 02 xã luôn đảm bảo an ninh trật tự, hiện có 02 tiểu đội dân quân thường trực, có 25 tổ hòa giải, 227 tổ an ninh nhân dân với hơn 545 thành viên tham gia; xây dựng được nhiều mô hình điểm, mô hình tiên tiến về công tác hòa giải, ANTT. Bên cạnh đó, trên địa bàn 02 xã lắp đặt được 55 mắt camera an ninh tại trụ sở UBND 02 xã và một số ấp. Hệ thống camera giám sát an ninh được kết nối mạng, quản lý qua máy chủ đặt tại trụ sở công an các xã. Ngoài việc giám sát trực tiếp các hoạt động và tình hình ANTT tại khu vực lắp đặt camera 24/24 giờ, thì những hình ảnh camera lưu trữ lại sẽ là tài liệu giúp lực lượng chức năng sử dụng để nhận định được các đối tượng, phục vụ tốt công tác truy xét, xử lý chính xác các vụ liên quan đến ANTT, an toàn giao thông xảy ra trước đó. Ngoài ra, Công an thị xã cũng cho gắn các bảng hiệu đề phòng tội phạm trộm cắp tài sản tại các khu công cộng các đoạn đường, có in số điện thoại của công an thị xã để nhân dân tiện cung cấp tin báo tố giác tội phạm.

Qua thời gian triển khai thực hiện chương trình, Đảng ủy và UBND 02 xã đã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết về Quốc phòng – An ninh, đẩy mạnh công tác giáo dục nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đấu tranh ngăn chặn các hoạt động gây mất an ninh trật tự trên địa bàn xã và thị xã. Về Quốc phòng: Công tác huấn luyện và tuyển quân hàng năm luôn đạt 100% chỉ tiêu về chất lượng và số lượng. Xây dựng lực lượng dân quân đảm bảo 100% chỉ tiêu, bố trí sắp xếp cán bộ Ban chỉ huy quân sự xã đúng theo quy định.

**\* Đánh giá mức độ đạt tiêu chí**: 02/02 xã đạt Tiêu chí số 19 về An ninh và Quốc phòng.

*(Phụ lục số 19 - Kết quả thực hiện tiêu chí về an ninh và quốc phòng)*

**3. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản của Chương trình.**

 Qua 10 năm triển khai thực hiện chương trình, 100% dự án đầu tư xây dựng cơ bản của chương trình đều được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục của Luật đầu tư công. Đến ngày 31/12/2018 thị xã Bình Long**“Không có nợ đọng xây dựng cơ bản của Chương trình xây dựng nông thôn mới”.**

**V. ĐÁNH GIÁ CHUNG.**

**1. Những mặt đã làm được.**

Kinh tế khu vực nông thôn đã có bước chuyển dịch khá tích cực; đời sống đại bộ phận nhân dân được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người năm tăng cao (xã Thanh Phú năm 2011 là 14 triệu đồng/người đến năm 2020 đạt 61 triệu/ người tăng hơn 4 lần; xã Thanh Lương năm 2011 là 13 triệu đồng/người đến năm 2020 đạt 63 triệu/ người 4,8 lần); cơ cấu nông nghiệp chuyển dịch đúng hướng; sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, đã hình thành các vùng sản xuất tập trung gắn với đầu tư ứng dụng khoa học kỹ thuật do đó năng suất, chất lượng cây trồng tăng lên đáng kể; giá trị sản phẩm thu hoạch trên đơn vị diện tích tăng cao, xây dựng được những sản phẩm tiêu biểu như gà thả vườn, quýt đường, heo an toàn sinh học ở xã Thanh Lương, rau sạch trong nhà lưới, dưa lưới ở xã Thanh Phú, các loại hình liên kết trong sản xuất chăn nuôi phát triển mạnh như các câu lạc bộ chăn nuôi heo, gà, dê; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư nâng cấp, hệ thống đường giao thông, trường học, trạm y tế, cơ sở vật chất văn hóa…không ngừng được nâng cấp và xây dựng mới, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội cho khu vực nông thôn; đời sống vật chất và tinh thần của dân cư vùng nông thôn ngày càng được cải thiện; công tác xóa đói, giảm nghèo cũng như đào tạo và phát triển ngành nghề đạt được những kết quả tốt; hệ thống chính trị ở nông thôn được củng cố và tăng cường; dân chủ cơ sở được phát huy; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn được giữ vững**.**

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.**

**2.1. Tồn tại, hạn chế.**

- Xuất phát điểm để thực hiện chương trình thấp; nhu cầu về vốn đầu tư thực hiện chương trình lớn nhưng vốn ngân sách còn hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu. Mặt khác, số lượng doanh nghiệp trên địa bàn 02 xã ít; đời sống của nhân dân khu vực nông thôn còn gặp khó khăn nên việc vận động, huy động nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện chương trình gặp khó khăn.

- Một số thành viên Ban chỉ đạo chưa thực sự quan tâm, vào cuộc quyết liệt để tham mưu, hướng dẫn các xã thực hiện những nội dung ngành mình phụ trách; công tác quản lý, bảo vệ công trình chưa được quan tâm; công tác giám sát cộng đồng còn hạn chế.

**2.2. Nguyên nhân.**

 - Doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn ít, chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa 04 nhà trong sản xuất nông nghiệp “Nhà nước, nhà doanh nghiệp nhà khoa học và nhà nông”; Công tác đào tạo nghề chưa thật sự gắn với nhu cầu thực tế, tình trạng đào tạo nghề cấp tốc để đạt chỉ tiêu dẫn đến chất lượng không đảm bảo vẫn còn diễn ra.

 - Nguồn vốn đầu tư và huy động còn ít nên hạ tầng kinh tế - kỹ thuật phục vụ sản xuất nhiều lúc chưa đồng bộ.

- Năng lực một số cán bộ xây dựng và quản lý các dự án còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm; chưa phát huy được thế mạnh, nguồn lực của địa phương để xây dựng các mô hình sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả, đào tạo nghề nâng cao thu nhập; chưa xây dựng được mô hình điểm, gương điển hình trong sản xuất nông nghiệp…; UBND các xã và người dân chưa ứng dụng nhiều công nghệ mới trong công tác phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, nâng cao đời sống vật chất mà chủ yếu đang tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

**3. Bài học kinh nghiệm.**

- Xây dựng nông thôn mới phải có quyết tâm chính trị cao, có kế hoạch chỉ đạo cụ thể, chủ động, sáng tạo, sâu sát, liên tục của các cấp ủy, chính quyền, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và của Ban Chỉ đạo để huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc cùng với sự quan tâm của toàn xã hội. Điều này có ý nghĩa quan trọng dẫn dắt và thúc đẩy thực hiện Chương trình.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp và huy động nội lực sức dân. Tuyên truyền cho nông dân hiểu rõ, hiểu đầy đủ chủ trương, trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi trong thực hiện phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, nhất là vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình thực hiện, với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng”. Làm tốt công tác huy động nguồn lực, lồng ghép các nguồn lực đầu tư cho chương trình; việc triển khai xây dựng nông thôn mới phải có ý kiến tham gia góp ý của cộng đồng dân cư, sự đồng thuận và tham gia tích cực của người dân, thể hiện đóng góp bằng tiền, hiến đất, ngày công lao động, tài sản khác,...

- Ngân sách đầu tư cần tập trung, tránh dàn trải, lồng ghép với các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn để tập trung nhiều nguồn lực trong việc đầu tư xây dựng nông thôn mới.

- Phát huy lợi thế của địa phương như điều kiện về đất đai, khí hậu, con người; xác định mục tiêu cơ bản của phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhằm nâng cao đời sống vật chất - tinh thần của dân cư nông thôn và tạo tiền đề để phát triển kinh tế. Chú trọng tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất để nâng cao thu nhập, mức sống cho người dân.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đặc biệt là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp ủy, cơ quan, Mặt trận và các đoàn thể; luôn sâu sát với cơ sở, có sự phân công cụ thể, trách nhiệm từng đồng chí trong Ban Thường vụ, hàng tuần có giao ban giữa lãnh đạo thị xã với các xã để nắm bắt tình hình, giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn trong thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới của các xã.

- Tăng cường xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ xã có đủ trình độ, năng lực để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới ở từng địa bàn.

**VI. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ.**

**1. Quan điểm.**

Quan điểm trong chỉ đạo về thực hiện Chương trình Xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021 – 2025 như sau:

- Phải nâng lên một bước về chất lượng các tiêu chí đã đạt, xây dựng nông thôn mới bền vững, từng bước xây dựng nông thôn tiên tiến.

- Phối hợp với các Sở ngành của tỉnh thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp hướng tới nền nông nghiệp bền vững, sản xuất hàng hóa có ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

- Tiếp tục hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân; tăng thu nhập, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường tự nhiên, môi trường sống cho nhân dân khu vực nông thôn.

**2. Mục tiêu.**

**-** Tiếp tục xây dựng nông thôn mới thị xã Bình Long nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế -xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, thương mại, du lịch; hài hòa giữa phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội ổn định.

- Duy trì và nâng cao chất lượng 19 tiêu chí của 02 xã đã đạt chuẩn, triển khai xây dựng mô hình nông thôn mới nâng cao; phấn đấu giai đoạn 2021-2025 02 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh Bình Phước.

**3. Nội dung, nhiệm vụ trọng tâm nâng chất các tiêu chí nông thôn mới.**

Triển khai thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 5/4/2016 về ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới, thành phố, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020 và Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Các ban, ngành của thị xã, UBND 02 xã Thanh Lương, Thanh Phú tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

**3.1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới:**

UBND 02 xã tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới cho phù hợp với quá trình phát triển đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa ở các xã và đảm bảo tiêu chí môi trường nông thôn; phải tuân thủ thực hiện đúng theo quy hoạch đã được duyệt. Việc rà soát điều chỉnh bổ sung quy hoạch, đề án, kế hoạch triển khai thường xuyên theo quy định và thực hiện quy hoạch theo Quyết định 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa giai đoạn 2017-2020. Trong đó, quy hoạch cần quan tâm gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp; quy hoạch cụm công nghiệp, vùng sản xuất nông sản chủ lực, phát triển công, nghiệp dịch vụ và những nông sản chủ lực của Thị xã Bình Long. Trong quá trình rà soát điều chỉnh quy hoạch cần quan tâm đến yếu tố hài hòa, bảo vệ cảnh quan, môi trường, bảo đảm tính liên kết tỉnh và liên kết vùng.

**3.2. Phát triển hạ tầng kinh tế -xã hội:**

Tập trung nguồn lực để duy tu và ngày càng hoàn thiện hạ tầng kinh tế-xã hội của 02 xã:

**3.2.1. Về Giao thông.**

 Xây dựng kế hoạch và tiếp tục triển khai công tác duy tu, bảo dưỡng hệ thống đường giao thông nông thôn, lắp đặt hệ thống biển báo giao thông ở các trục chính, xây dựng cảnh quan xanh - sạch - đẹp tại các tuyến đường, hoàn thiện hệ thống mương thoát nước và lề đất 02 bên đường, tiếp tục thực hiện bê tông hóa các tuyến đường ngõ, xóm hiện được cứng hóa bằng sỏi đỏ. Vận động người dân lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường đảm bảo an ninh trật tự, thường xuyên duy trì tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân trong tham gia và bảo đảm an toàn giao thông; giai đoạn 2021-2025, 100% được xây dựng bê tông xi măng; 80% các tuyến đường có hệ thống chiếu sáng, mương thoát nước kiên cố và trồng hoa, cây xanh hai bên đường.

**3.2.2. Về Điện.**

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cấp điện theo quy hoạch, tăng cường công tác duy tu, nâng cấp hệ thống điện đảm bảo kỹ thuật cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của nhân dân. Tiếp tục đầu tư hệ thống điện chiếu sáng trên các trục đường chính trên địa bàn các xã, thực hiện quản lý nhà nước về an toàn điện. Phấn đấu tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính trên tổng km đường nhựa, đường BTXM của xã) giai đoạn 2021-2025 nâng lên 80%.

**3.2.3. Về Trường học.**

 Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất các trường học, huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng các trường học mới theo quy hoạch, nâng cấp mở rộng các trường học hiện có đáp ứng nhu cầu dạy và học; phấn đấu Thị xã đạt 100% tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo. Xây dựng đội ngũ nhà giáo đảm bảo chất lượng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục, giữ gìn nề nếp, kỷ cương, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý giáo dục.

**3.2.4. Về Cơ sở vật chất văn hóa.**

 Tiếp tục đầu tư củng cố duy tu, nâng cấp Trung tâm Văn hóa - Thể thao 02 xã; nhà văn hóa các ấp- khu thể thao thôn đảm bảo hoạt động thường xuyên và có hiệu quả. Giao nhiệm vụ các đơn vị chuyên môn hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị phường - xã tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; trang bị thêm thiết bị cần thiết, khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất được đầu tư... thu hút được người dân đến sử dụng. Đào tạo nguồn nhân lực, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý, kỹ năng tác nghiệp cho cán bộ phụ trách phong trào ở cơ sở; duy trì và phát triển tốt các loại hình văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, làm phong phú thêm đời sống tinh thần người dân.

**3.2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

 Rà soát, bổ sung quy hoạch phù hợp với tốc độ phát triển của thị xã; tiếp tục đổi mới mô hình đầu tư, quản lý, kinh doanh và khai thác chợ trên địa bàn. Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất các chợ, đáp ứng với chỉnh trang đô thị, phục vụ nhu cầu kinh doanh của các hộ tiểu thương, đảm bảo văn minh đô thị, văn minh thương mại. Giai đoạn 2021-2025 tích cực thu hút, xây thêm các điểm phục vụ buôn bán chợ như Bách hóa Xanh, Vinmart.

**3.2.6. Thông tin và Truyền thông**

 Phối hợp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông thực hiện nâng cấp, duy tu, bảo trì các công trình thông tin và truyền thông (*Bưu điện văn hóa xã, các tuyến cáp viễn thông, trạm thu phát sóng di động, hệ thống phát thanh và truyền thanh cơ sở*) đảm bảo nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ.

 Tiếp tục đảm bảo hoạt động tốt hệ thống loa tiếp âm không dây đến 100% địa bàn dân cư (*ấp*). Đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành trong các hoạt động hành chính, công vụ, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước. Giai đoạn 2021-2025, đảm bảo 100% các bộ, công chức và người dân sử dụng công nghệ 4.0 trong giải quyết thủ tục hành chính công.

**3.2.7. Nhà ở dân cư**

 Tiếp tục tuyên truyền, vận động hộ nhân dân chỉnh trang nhà ở, nâng cao số lượng nhà đạt chuẩn theo quy định và mỹ quan khu dân cư nông thôn; không để phát sinh mới nhà tạm, nhà dột nát. Giai đoạn 2021-2025, rà soát lại đảm bảo 02 xã đạt 100%.

**3.3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân.**

**3.3.1. Về Thu nhập**

Xây dựng và phát triển thêm các HTX, tổ hợp tác về nông nghiệp, dịch vụ làm đầu mối trong hỗ trợ sản xuất; phát triển nông nghiệp, công nghiệp, thương mại và dịch vụ gắn với vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa; thu hút doanh nghiệp đến đầu tư; tiếp tục dạy nghề và giới thiệu việc làm; đẩy mạnh việc xuất khẩu lao động nước ngoài...Giai đoạn 2021-2025, nâng mức thu nhập bình quân đầu người khoảng 78 triệu đồng/người/năm.

**3.3.2. Về Hộ nghèo**

 Tiếp tục triển khai đồng bộ chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; tạo điều kiện và hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi, trực tiếp tham gia các chương trình phát triển kinh tế, hỗ trợ học nghề kết hợp với việc làm cho người nghèo, cận nghèo để thoát nghèo bền vững, góp phần tăng thu nhập và từng bước nâng cao mức sống của người dân. Đến giai đoạn 2021-2025, đảm bảo hộ nghèo chỉ còn ở mức 0,2% (*trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo)*.

 **3.3.3. Về Lao động có việc làm**

Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thực tế sử dụng lao động của doanh nghiệp và của địa phương. Khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp đào tạo nghề gắn với sử dụng lao động tại doanh nghiệp ở địa bàn nông thôn. Tập trung công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm, đặc biệt quan tâm tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia các chương trình đào tạo nghề cho xuất khẩu lao động. Duy trì và có những giải pháp cụ thể để nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động, ưu tiên các chính sách hỗ trợ cho người trong độ tuổi lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận vốn vay đi xuất khẩu lao động hàng năm. Giai đoạn 2021-2025 đạt trên 98,3%.

 **3.3.4. Về tổ chức sản xuất:**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT triển khai có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên canh, liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Tập trung các giải pháp đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa có giá trị kinh tế cao. Từng bước nâng cao tỷ trọng chăn nuôi, nông sản chế biến. Xác định, lựa chọn các sản phẩm, các cây, con chủ lực, có thế mạnh của địa phương để tập trung phát triển hàng hóa. Tăng cường quản lý chất lượng nông sản, các sản phẩm đã qua chế biến; đảm bảo các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp ở các địa phương đạt tiêu chí vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Xây dựng các sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 – 4 sao.

- Xây dựng các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, khoa học công nghệ 4.0.

- Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn. Khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp nông thôn, hỗ trợ liên kết doanh nghiệp - nông dân. Các xã tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại xác định rõ nhu cầu mở rộng đầu tư sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của doanh nghiệp trên địa bàn, kịp thời đề xuất với tỉnh có các biện pháp hỗ trợ phát triển.

- Tăng cường xúc tiến đầu tư, xác định thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp là khâu then chốt trong thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp. Ưu đãi mời gọi các doanh nghiệp lớn công nghệ cao đầu tư, liên kết sản xuất để tiêu thụ nông sản.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học, công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới; tăng cường công tác khuyến nông; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; sản xuất các sản phẩm sạch.

**3.4. Về nâng cao chất lượng giáo dục, văn hóa, xã hội và môi trường**

 **3.4.1. Về Giáo dục và đào tạo**

 Giai đoạn 2021 – 2025, đạt 85% tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo.duy trì và giữu vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở mức độ 3; 100% số lao động nông thôn trong độ tuổi lao động thường trú ở địa phương có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế chính sách của nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp.

**3.4.2. Về Y tế.**

 Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nâng cao tỷ lệ người dân tham gia các loại hình bảo hiểm y tế; duy trì và nâng cấp các trạm Y tế xã đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh và phục vụ y tế ở cơ sở, tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thấp còi tại 02 xã đạt ở mức dưới 5%. Giai đoạn 2021 – 2025, có 95% tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế và tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thấp còi hàng năm giảm 0,2% tại 02 xã.

**3.4.3. Về Văn hóa.**

 Đổi mới nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động để mỗi người dân, mỗi gia đình phát huy ý thức, vai trò chủ thể trong thực hiện phong trào, luôn sẳn sàng giúp đỡ lẫn nhau và tinh thần tự quản của cộng đồng dân cư; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội, tỷ lệ thôn, ấp đạt tiêu chuẩn thôn, ấp văn hóa theo quy định của Bộ Văn hóa Thể thao và du lịch đạt 100%.

**3.4.4. Về Môi trường và an toàn thực phẩm**

 - Về thu gom xử lý rác thải, UBND thị đã xã xây dựng đề án Phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thị xã Bình Long. Giai đoạn năm 2021-2022 thị xã Bình Long và huyện Hớn Quản đề xuất xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung công suất 150 tấn/ngày với kinh phí khoảng 100 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2021 - 2025, phấn đấu tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% và trên 75% nước sạch. Tỷ lệ hộ chăn nuôi thực hiện xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh và có công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (*hầm/túi ủ biogas, phun hóa chất khử mùi, tiêu độc khử trùng chuồng trại, hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn…*) đạt trên 90%. Đồng thời, phấn đấu đạt tỷ lệ 100% hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại địa bàn 02 xã tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; duy trì và nâng cao tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm; bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 100%.

Tiếp tục triển khai và nhân rộng các mô hình do Hội LHPN thị xã phát động như mô hình “*Phụ nữ 5 không 3 sạch”; “Phụ nữ tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường giảm ô nhiễm, giảm thải ra môi trường”*; *“Tổ phụ nữ nói không với thực phẩm bẩn”*; *“Tuyến đường sáng, xanh, sạch đẹp”*; *“Hộ gia đình có nhà tắm, nhà tiêu, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch”*; *“Phát triển kinh tế, vệ sinh an toàn thực phẩm”….*

Triển khai đồng bộ giải pháp thu hút nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng công trình nước sạch nông thôn theo mô hình hợp tác công tư. Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch; Các xã phải xây dựng và triển khai tốt Quy chế bảo vệ môi trường nông thôn; thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định; nghiên cứu mô hình phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt dựa vào cộng đồng dân cư bằng công nghệ vi sinh. Cải tạo nghĩa trang; xây dựng cảnh quan, không gian nông thôn sáng - xanh - sạch - đep - an.

**3.5.Về hệ thống chính trị và quốc phòng an ninh.**

**3.5.1. Về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:**

 Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở vững mạnh đi đôi với tăng cường sự lãnh, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy đảng; sự điều hành của Nhà nước, sự vào cuộc của các ấp, các ngành, đoàn thể bằng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, thiết thực để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị tại địa phương. Đặc biệt là giữ vững và nâng chất các tiêu chí Thị xã Bình Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

 Tiếp tục tăng cường tính công khai, minh bạch đi đôi với công tác cải cách thủ tục hành chính và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân đúng quy định pháp luật.Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính của UBND 02 xã đạt trên 90%.

Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn về chuyên môn và lý luận chính trị, trong đó: các chức danh cán bộ chủ chốt có ít nhất 01 nữ và 100% có trình độ từ đại học trở lên. Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã ở cơ sở 100% đạt vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

 Tiếp tục duy trì, thực hiện tốt các chỉ tiêu của tiêu chí; hàng năm có 100% xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

 **3.5.2. Về Quốc phòng và An ninh**

Hàng năm, 100% xã hoàn thành tốt các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và được công nhận “*An toàn về an ninh trật tự*”. Thường xuyên đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia. Những vướng mắc phát sinh được giải quyết ngay từ cơ sở thông qua hòa giải, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp ở các xã.

**4. Các giải pháp chủ yếu.**

**4.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới tới cấp ủy, chính quyền và người dân**

 - Các ngành, các cấp cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về xây dựng nông thôn mới, đổi mới phương thức, cách thức tiếp cận, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong phong trào. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào “*Chung tay xây dựng nông thôn mới*”, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội; quan tâm, thực hiện tốt công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ, công chức các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức xã, nơi trực tiếp xây dựng nông thôn mới.

 - UBND 02 xã định kỳ sơ kết, tổng kết, phát hiện các mô hình làm tốt, cách làm mới có hiệu quả, phổ biến, nhân rộng, kịp thời khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt.

 **4.2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền từ thị xã đến xã, ấp**

 Các thành viên Ban Chỉ đạo thị xã, các phòng, ngành, các đoàn thể có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được phân công, tăng cường đi cơ sở để tháo gỡ khó khăn và chỉ đạo việc thực hiện. Đặc biệt, tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo mọi điều kiện cho xã Thanh Lương đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao cuối năm 2021, xã Thanh Phú đạt năm 2020 theo Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh Bình Phước

 **4.3. Tiếp tục tập trung phát triển kinh tế nâng cao thu nhập, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.**

- Tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Phát triển và nhân rộng các loại hình liên kết hoạt động hiệu quả. Đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và địa phương.

**-** Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy sản xuất như: hỗ trợ nông dân vay vốn, đầu tư cơ giới hóa, tiếp tục hoàn thiện hệ thống thủy lợi... Tăng cường quản lý nhà nước về giống, vật tư nông nghiệp, phối hợp với các viện, trường, các chuyên gia để đẩy mạnh việc chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân, xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường... cho hộ gia đình và doanh nghiệp tại địa phương phát triển.

- Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của các đoàn thể chính trị trong tuyên truyền vận động nhân dân, cơ quan, đơn vị chung tay bảo vệ môi trường, nâng chất và giữ môi trường thị xã Bình Long sáng – xanh – sạch – đẹp một cách bền vững.

 **4.4. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa - xã hội; tăng cường đảm bảo an ninh trật tự, tiếp tục xây dựng, củng cố hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.**

 Thực hiện xã hội hóa mạnh mẽ các hoạt động văn hóa - xã hội, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân, hình thành nếp sống văn hóa, văn minh ở cộng đồng dân cư. Giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới. Huy động các nguồn lực trong cộng đồng dân cư, con em thành đạt xa quê, các doanh nghiệp có tiềm lực và tâm huyết với nông thôn, khai thác các nguồn thu tại địa phương, “*Huy động sức dân để lo cho dân*” tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi công cộng. Bên cạnh, lồng ghép các Chương trình, dự án như nước sạch nông thôn, nâng cấp hệ thống điện nông thôn...

 **4.5. Xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí sau khi hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới**

 Xác định công tác xây dựng nông thôn mới là việc làm thường xuyên, lâu dài của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã; vì vậy, không dừng lại ở hiện tại mà tiếp tục xây dựng kế hoạch bằng nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới gắn với xây dựng văn minh đô thị, tạo tiền đề xây dựng thị xã Bình Long trở thành đô thị loại III.

 - Tập trung thực hiện hoàn thành quy hoạch phân khu 4 phường; rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Bình Long theo Quyết định 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020. Tập trung thực hiện hoàn thành quy hoạch phân khu 4 phường; rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới các xã trên cơ sở nội dung Bộ tiêu chí mới theo Quyết định 1980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm đảm bảo việc đấu nối giữa quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn mới, xây dựng hạ tầng giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái để xây dựng các chương trình, đề án và tổ chức thực hiện một cách đồng bộ; tiếp tục hoàn thiện kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo ra bước phát triển mới trong giai đoạn tiếp theo.

 - Chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với quá trình đô thị, phát triển thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp sạch, củng cố quan hệ sản xuất theo hướng hình thành các HTX, Tổ hợp tác kiểu mới trong sản xuất nông nghiệp.

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiết yếu để đáp ứng với các tiêu chí đô thị loại III, góp phần tạo điều kiện cho phát triển kinh tế-xã hội, tăng mức độ hưởng thụ trực tiếp cho dân cư các xã.

- Đầu tư nâng cao chất lượng các thiết chế văn hóa đồng bộ, xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới; phát triển mạnh các phong trào văn hóa, thể thao cơ sở; bảo tồn và phát huy giá trị tốt đẹp của các hoạt động văn hóa truyền thống. Nâng cao chất lượng và tỷ lệ số ấp, hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

 - Nâng cao cơ sở vật chất trường học nhằm đáp ứng yêu cầu chất lượng chất lượng công tác dạy và học ở các cấp. Tiếp tục nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (*phổ thông, bổ túc, học nghề*). Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn xã. Tiếp tục hoàn thiện và đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị trạm y tế, đẩy mạnh và nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

 - Thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ, cải thiện cảnh quan, môi trường nơi sinh sống và sản xuất. Xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ trong phân loại, thu gom, xử lý rác thải, nước thải từ hộ gia đình, hàng rào cây xanh, mô hình xã “*Xanh - sạch - đẹp*”.

 - Tiếp tục tổ chức đào tạo cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ nhằm nâng cao chất lượng hệ thống tổ chức chính trị xã hội và năng lực cán bộ, công chức xã đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Định kỳ tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân về chất lượng cung cấp dịch vụ công và kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã.

 - Xây dựng nội quy, quy ước ấp về trật tự, an ninh, phòng, chống các tệ nạn xã hội, tổ chức các mô hình cộng đồng tự quản bảo vệ an ninh trật tự xã hội ở xóm-ấp.

**5. Đề xuất, kiến nghị:**

 Đề nghị UBND tỉnh, Văn phòng Điều phối tỉnh thẩm tra và lập hồ sơ đề nghị Hội đồng thẩm định Trung ương, xét, công nhận thị xã Bình Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của thị xã Bình Long, UBND thị xã kính đề nghị Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh thẩm tra, báo cáo UBND tỉnh xem xét trình Hội đồng thẩm địnhTrung ương, xét công nhận Thị xã Bình Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND tỉnh/BCĐ tỉnh;- Văn phòng điều phối NTM tỉnh;- TT.Thị ủy, HĐND thị xã;- Chủ tịch, các Phó UBND thị xã;- Thành viên BCĐ XD NTM thị xã;- UB MTTQ thị xã và các đoàn thể thị xã;- Đài Truyền thanh thị xã;- UBND 02 xã;- CVP, CVK (SX, KT);- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |